

THƯ VIỆN

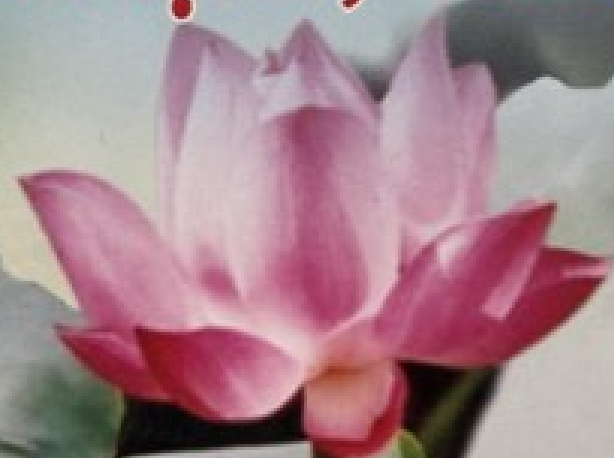
TK

130p

AN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI



Người Hà Nội thanh lịch, văn minh



HÀ NỘI 5/2007



Lời nói đầu

Thanh lịch, văn minh là đặc trưng nổi bật trong nếp sống người Hà Nội. Đó là phẩm chất tốt đẹp vừa mang tính lịch sử truyền thống, vừa tiếp thu những giá trị tinh hoa thời đại.

Trải qua nhiều năm tháng chiến tranh, sự du nhập ngày càng đông người bốn phương, tác động giao thoa với các nền văn hóa trong thời kinh tế thị trường đã ảnh hưởng đến tính cách, nếp nghĩ, lối sống của một bộ phận người Hà Nội hôm nay. Trong gia đình và xã hội có những biểu hiện về hành vi ứng xử, giao tiếp không phù hợp với tính chất văn minh đô thị và bản sắc văn hóa dân tộc.

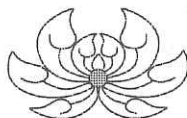
Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc sinh thời rất quan tâm đến việc “trồng người” bởi con người là nhân tố quyết định sự thành công. Xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh là một nhiệm vụ quan trọng của Thủ đô ta trên hành trình đổi mới, hội nhập và tiến tới kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

Với mong muốn giúp Mặt trận Tổ quốc các cấp, các đoàn thể, tổ chức thành viên, những người quan tâm đến văn hóa giáo dục, gia đình và rộng rãi bạn đọc, Ủy ban MTTQ Thành phố Hà Nội cho biên soạn tập tài liệu này nhằm góp phần đẩy mạnh, nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây

dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, thiết thực hưởng ứng cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Ban biên soạn mong nhận được ý kiến của bạn đọc về nội dung và hình thức để có thể bổ sung, hoàn thiện tài liệu trong quá trình triển khai cuộc vận động.

Xin trân trọng cảm ơn!



Thanh lịch Hà Nội và văn hiến Việt Nam

GS. VŨ KHIÊU

Cách đây gần 150 năm, Nguyễn Công Trứ đã mở đầu một bài hát nói nổi tiếng, bài Thành Thăng Long với hai câu:

Chẳng thơm cũng thể hoa nhài

Dẫu không thanh lịch cũng người Tràng An

Nguyễn Công Trứ thừa nhận chất thanh lịch của con người Thủ đô.

Ở những thời kỳ đất nước trải qua những tang thương biến đổi, con người Hà Nội với niềm tự hào là người dân của Thủ đô, trong mọi sinh hoạt từ ăn, mặc, ở, đi lại cho đến mọi ứng xử trong gia đình cũng như giao tiếp ngoài xã hội vẫn giữ nét thanh lịch đó. Dù nghèo, người Hà Nội về ăn mặc vẫn: “Áo rách khéo vá, hơn lành vụng may”, nhà ở thì lúc nào cũng ngăn nắp sạch sẽ “Nhà sạch thì mát”, về ăn thì “Bát sạch ngon cơm”.

Thời Pháp thuộc, Hà Nội chứng kiến những sự thay đổi về kinh tế chính trị với sự xuất hiện của nhiều thành phần xã hội, sự giao lưu của nhiều nếp sống. Nhưng người Hà Nội vẫn không để mất đi vẻ thanh lịch trong sinh hoạt.

Ngày nay, Hà Nội đang phát triển mạnh mẽ. Truyền thống thanh lịch vẫn còn lưu giữ trong cuộc sống, nhưng tiếc rằng truyền thống thanh lịch ấy đã có nhiều thay đổi dưới tác động của nhiều nhân tố con người. Sự nhập cư của nhiều người đến từ các địa phương trong nước, đặc biệt là nền kinh tế thị trường hiện nay đã làm nảy sinh nhiều thành phần xã hội mới, khiến cho nếp sống đẹp của Thủ đô không còn như trước. Nhiều nếp sống không hợp thời đã được gạt bỏ, nhưng nhiều cái hay cái đẹp trong nếp sống ngày xưa đang bị đẩy lùi hoặc xoá bỏ.

Về ăn uống, đời sống của nhân dân thành phố đã được nâng cao. Nhiều món ăn mới được du nhập vào Hà Nội như những đặc sản của Huế, của thành phố Hồ Chí Minh và của nhiều nơi khác. Tuy nhiên, hằng ngày người ta vẫn thấy rất nhiều hiện tượng thiếu văn hoá trong việc ăn uống. Thịt thì thái miếng to, miếng bé, bát đĩa thì bày xô bồ, chỗ ngồi ăn thì bẽ bộn. Hà Nội đã mất dần cái sự thanh lịch trong ăn uống như người xưa đã nêu: “Thịt thái không vuông vẫn thì không ăn. Chiếu trải không ngay ngắn thì không ngồi”. Đã hao hụt đi nhiều cách ăn uống thanh cảnh mà lại gia tăng cách ăn uống phàm tục.

Về trang phục: Thời trước, người Hà Nội khi ra đường hoặc khi có khách đến nhà bao giờ cũng mặc áo, chít khăn. Ngày nay thì ngoài phố vẫn còn những người cởi trần, mặc quần đùi đi xe máy. Trang phục thì đua nhau chọn vải lụa đắt tiền và may cầu kỳ nhưng nhiều lúc nhố nhăng. Con người có văn hoá là phải tạo được vẻ đẹp ngay trong những bộ quần áo giản dị, nền nã.

Về nơi cư trú: Không ít những nhà cửa được xây dựng và nội thất được trang trí cầu kỳ nhưng vẫn bộc lộ sự thiếu văn hoá của người chủ nhà.

Trong giao tiếp: Hiện nay nhiều cách xưng hô, sự chào hỏi cũng như thái độ cử chỉ nói năng được xây dựng qua hàng ngàn năm lịch sử cũng đang mất dần. Qua giao lưu với ngoại quốc thì không nên được truyền thống thanh lịch của con người Việt Nam, của con người Hà Nội. Mặt khác lại còn vi phạm vào những điều sơ đẳng về phép lịch sự chung mà nhân loại đã đạt được.

Hiện nay trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, chúng ta phải nêu được vẻ đẹp của Thủ đô trong sự phát triển về mọi mặt kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá... Con người Hà Nội trước hết phải tiêu biểu cho nền văn hiến của Việt Nam mà Hà Nội là biểu tượng tập trung nhất. Chính vì thế mà đặc trưng thanh lịch của con người Hà Nội cần phải được quan tâm.

Cũng cần phải nói thêm rằng nếp sống thanh lịch của con người Hà Nội đang chịu sự tác động của nhiều nhân tố đặc trưng cho sự biến đổi và phát triển của Thủ đô trong thời gian vừa qua. Ở Hà Nội đã diễn ra sự xích lại gần nhau giữa thành phố và nông thôn, nhưng không chỉ với tinh thần thành thị hoá nông thôn mà có lúc người ta có cảm giác là ở Hà Nội có tình trạng nông thôn hoá thành thị. Những gia đình xuất thân từ nông thôn về sống ở thành phố mang theo vào đây phong cách và tập quán của nông thôn. Ngoài những truyền thống tốt đẹp của dân tộc còn giữ lại, còn có cả sự luộm thuộm của nông thôn từ ngàn năm cũ trong cách tổ chức cuộc sống gia đình, quan hệ xã hội và giao tiếp, có thể tạm thời làm giảm sút truyền thống thanh lịch của Thủ đô. Mặt khác, Hà Nội cũng chịu không ít tác động của sự du nhập văn hoá từ nước ngoài vào. Chúng ta không chỉ tiếp thu những thành tựu của nhân loại trên các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, phát triển kinh tế, quản

lý xã hội mà còn chịu ảnh hưởng của những nhân tố tiêu cực từ nước ngoài trên các lĩnh vực văn học nghệ thuật, phong tục và lối sống.

Nền kinh tế thị trường đã đem lại những thành tựu tốt đẹp trong phát triển kinh tế xã hội, khiến cho bộ mặt đất nước đã đổi mới và cách sống trong các tầng lớp nhân dân cũng thay đổi. Song sự phát triển kinh tế đang chênh lệch với sự phát triển văn hoá. Sau đây nền kinh tế của đất nước sẽ còn đạt được những thành tựu cao hơn nữa. Điều đó không có nghĩa là nền kinh tế cao sẽ tự động đẻ ra một nền văn hoá cao. Trong xã hội nhiều người ăn ngon, mặc đẹp lại có trình độ văn hoá quá thấp, thể hiện trong quan hệ với gia đình, đồng nghiệp và bạn bè, với phường xã và quê hương. Cả trong nếp sống hàng ngày, cách ăn mặc, ứng xử xã hội của họ đều chứa đựng dưới cái vỏ giàu có một trình độ văn hoá thấp kém. Để giàu có, một người có thể chỉ mất dăm ba năm, nhưng để trở thành người có văn hoá có thể phải mất hàng chục năm, có khi cả cuộc đời. Một dân tộc có thể trở nên giàu có trong vài thập kỷ, nhưng để trở thành một dân tộc có văn hoá, thì dân tộc đó có thể phải mất hàng thế kỷ hoặc thiên niên kỷ. Dân tộc ta, với truyền thống văn hoá lâu đời của mình, không thể trong chốc lát bỏ đi nền văn hoá ấy để trở thành một sản phẩm lỗi lãng của nền văn hoá ngoại lai.

Vì những lẽ trên, xây dựng con người Hà Nội thanh lịch là một nhiệm vụ không chỉ quan trọng mà còn khó khăn. Nếp sống thanh lịch không chỉ là biểu hiện bên ngoài của những phẩm chất tốt đẹp của dân tộc mà còn chứa đựng trong đó đặc trưng của nền văn minh Việt Nam được xây dựng từ lâu đời mang đậm nét của chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa anh hùng, chủ nghĩa nhân

văn. Đó là cốt lõi của bản sắc dân tộc trong nền văn hiến Việt Nam, được thể hiện bên ngoài qua nếp sống hàng ngày của dân tộc. Nếp sống hàng ngày được không ngừng hoàn thiện và nâng cao lại là điều kiện quan trọng để củng cố truyền thống văn hiến Việt Nam từ cốt lõi của nó.



PHONG TỤC TỐT

Lễ hội mới

Các lễ hội cổ truyền ở Hà Nội là do từng làng đứng ra tổ chức (nếu có các làng khác tham gia thì đều là vai trò phụ trợ). Ngay tên gọi cũng đã thể hiện điều này (hội Gióng, hội Đăm...). Vậy lễ hội cổ (chỉ xin nói ở phạm vi Hà Nội) là hoạt động của một cộng đồng sinh tụ trong vòng bao của lũy tre xanh, gắn kết với nhau không chỉ bằng những quan hệ hữu hình, là tăng tâm linh với những biểu tượng sùng kính và nguyện cầu vươn tới sự tốt lành.

Tâm linh thực ra là một nền tảng cho sự tồn tại của cộng đồng làng xã xưa, mà tới nay chưa thể nói dứt khoát là đã không tồn tại. Từ cộng đồng tiến tới cộng cảm nên suốt bao thế kỷ, các lễ hội đã góp phần đoàn kết nhân dân, tiến lên phía trước, bảo vệ bản sắc dân tộc, tích cực ủng hộ tinh thần giữ nước, giữ nhà, kiên trì tổ chức một đời sống tinh thần ổn định.

Ngoài ra, việc tạo thành một lễ hội chính là lập nên một thiết chế văn hóa trong đó người dân vừa là chủ thể, vừa là người hưởng thụ. Có điều đáng chú ý là các lễ hội cổ vốn không phải định hình ngay trong một thời điểm nhất định, mà hình thành dần dần. Chỉ đến thời gian nào đó các hành động hội trở thành tối ưu, thỏa mãn được cộng đồng, tạo nên cộng cảm chung thì lúc đó mới là hoàn chỉnh và được ghi vào hương ước, khoán ước.

Như hội Láng chỉ có thể định hình vào thế kỷ XII, sau khi thiền sư Từ Đạo Hạnh qua đời, hoặc hội Nhội

thì có cả vua lại có cả chúa, tất chỉ có thể hoàn chỉnh vào đời Lê Trung Hưng tức thời vua Lê - chúa Trịnh mà thôi.

Cho nên mỗi thời đại đều có nhu cầu mở hội để đáp ứng đòi hỏi của duy lý và cả cảm nhận tâm linh. Mở hội chính là để thỏa mãn cái tâm và cái trí của người dân. Tâm là tấm lòng ghi nhớ tổ tiên khai cơ khai canh, cùng các anh hùng liệt sĩ xưa cũng như đương đại. Trí là nhận thức, thưởng thức, hưởng thụ cái đẹp, cái vui tươi của cuộc sống. Lênin có nói: “Cách mạng là ngày hội của quần chúng”. Có thể hiểu rằng trong khi đứng lên làm cách mạng, làm cuộc đổi đời, tâm lý của quần chúng cũng náo nức rộn rã chứa chan hy vọng như đi dự hội.

Ngày nay song song với việc cải tiến các lễ hội cổ, đang có nhiều hình thức lễ hội mới ra đời. Có điều là “mới” nên đang trên con đường đi tìm những phương thức thể hiện dù chưa thể định hình ngay thì cũng phải làm sao cho phù hợp với tâm và trí người dân. Ở đây chưa nói tới những hội đơn giản thuộc về từng địa phương, từng cơ sở như hội tòng quân, hội trồng cây, hội thi tay nghề... mà chỉ nói tới những hội do Trung ương hoặc Thành phố tổ chức trên địa bàn Hà Nội, mang tính chất Nhà nước - mà lớn nhất là ngày Quốc khánh, ngày sinh Bác Hồ, ngày Giải phóng Thủ đô, ngày Quốc tế Lao động và Giải phóng hoàn toàn Miền Nam... Thực ra đây là những lễ hội kỷ niệm những sự kiện lịch sử, chính trị có tầm cỡ quốc gia. Tuy nhiên, đã là lễ hội thì tất có phần lễ và phần hội. Phần lễ ở đây là mít tinh, là phần phát biểu của các nhà lãnh đạo, là các cuộc duyệt binh, diễu binh, diễu hành của quần chúng... phần hội là thời gian để mọi người vui chơi giải trí, hưởng thụ, thưởng thức nghệ thuật...

Điều đáng chú ý là trong các lễ hội mới, phần lễ không phải chỉ là phần nghi thức, hình thức trang trọng, mà thực ra cũng có tác động đến tâm linh con người. Người dân tập trung về các quảng trường không phải với tâm lý bình thường hằng ngày mà là tâm trạng lễ hội vì họ đang cảm thụ chủ đề của lễ hội và đang sống trong một tình thế hội. Sự náo nức rộn rã là hiển nhiên. Đặc biệt ở những đoạn diễn văn trang nghiêm, những giây phút mặc niệm nhắc tới các anh hùng liệt sỹ thì mấy ai bảo là không có tính thiêng liêng? Hoặc những lúc nghe phát lại những lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh ai mà chẳng xúc động bồi hồi? Có nghĩa là bên cạnh cái hạt nhân duy lý, lễ hội mới vẫn hàm chứa nhân tố tâm linh. Có điều là ở vào thời đại công nghiệp thì phần lễ không thể kéo dài như ở các lễ hội truyền thống; nhịp điệu khẩn trương chứ không chậm rãi, vì nhân vật trung tâm của lễ hội là thị dân và có là nông dân thì cũng là nông dân ngoại ô đang đô thị hóa.

Cũng do vậy mà phần hội vừa phải duy trì các trò chơi dân gian lại vừa phải bổ sung bằng các hình thức vui chơi giải trí mang tính hiện đại sử dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật, tức là thêm tính trí tuệ và thẩm mỹ cao. Mấy năm gần đây, các lễ hội tầm vóc quốc gia diễn ra trên địa bàn Hà Nội (Quốc khánh, kỷ niệm ngày sinh Hồ Chủ Tịch, 60 năm chiến thắng Điện Biên, 990 năm Thăng Long - Hà Nội...) có tiếng vang chính là do vừa mang tính chính trị nhuần nhị, có ý nghĩa lịch sử sâu sắc, lại vừa đậm đà sắc màu văn hóa dân tộc, vì đã hội nhập các hình thức ưu việt của nghệ thuật dân gian vào nghệ thuật hiện đại. Có nghĩa là lễ hội mới, mang tính chất Nhà nước vẫn cần đến các hình thái dân gian để đi vào căn cốt tâm lý ngàn đời của người dân và lại được tăng thêm tính hấp dẫn,

lôi cuốn. Có điều là các lễ hội mới không mở thường kỳ, mà chỉ mở vào các năm kỷ niệm chẵn nên chưa có thời gian để tự hoàn chỉnh, nhất là mỗi kỳ có một cách thể hiện riêng, mỗi kỳ trao cho một đạo diễn riêng, mà giới này thì có nhiều thủ pháp nghệ thuật khác nhau, người thì ưa nghệ thuật ước lệ, người thì thích sân khấu hóa, như có lần đóng cả vai Hồ Chủ Tịch trong một cuộc diễu hành! Cho nên tất yếu cần phải có thời gian và sự nghiên cứu nghiêm túc của các nhà văn hóa thì những lễ hội mới có thể định hình. Chủ yếu là phải làm sao cho các lễ hội đó thể hiện tính thanh lịch, chất văn minh của thời nay.

Thông báo của Hội nghị lần thứ 10 Ban chấp hành Trung ương khóa IX có chỉ thị: “Tiếp tục đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống văn hóa lành mạnh trong xã hội...”, như vậy việc tổ chức các lễ hội mới cũng là nằm trong chỉ thị đó. Lễ hội đã và sẽ góp phần xây dựng môi trường văn hóa đô thị lành mạnh. Hơn thế, do ảnh hưởng giao lưu văn hóa quốc tế. Trong thời đại hội nhập như ngày nay, bên cạnh các lễ hội cổ truyền thì các lễ hội mới càng là dịp để nói lên rằng chúng ta luôn tôn trọng bản sắc văn hóa dân tộc cũng như khẳng định bề dày lịch sử và những đặc trưng của văn hóa Việt Nam, đó là thực tế.

Có thể nêu là từ những năm 90 của thế kỷ trước, ở thành phố Hà Nội đã diễn ra một số lễ hội mới mang tính dân tộc mà cảnh tượng hào hùng tráng lệ là kết quả của sự tổng hợp tài năng của nghệ sĩ và quần chúng, đã rất có tác dụng và hấp dẫn số đông người tham dự. Có thể nêu một lễ hội mà tôi thấy rất thành công. Đó là lễ hội kỷ niệm 995 năm Thăng Long - Hà Nội.

Dưới đây là một bài tường thuật về lễ hội này trên báo “Khoa học & công nghệ” số 8-2005:

Tối 2/10, tại Hà Nội, Lễ hội kỷ niệm 995 năm Thăng Long - Hà Nội diễn ra tưng bừng.

Phát biểu khai mạc Lễ hội, Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội khẳng định: “Từ ngàn xưa Thăng Long đã là mảnh đất địa linh nhân kiệt, tụ hội nhân tài bốn phương. Thủ đô Hà Nội hôm nay đang trong tiến trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa, nhưng vẫn gìn giữ vẻ đẹp truyền thống và lòng nhân ái. Quá khứ, hiện tại và tương lai đang hòa quyện, tạo thành động lực mới trong công cuộc kiến tạo Thủ đô”.

Trên sân khấu chính, tại vườn hoa Lý Thái Tổ, lễ hội bắt đầu bằng màn “Trống hội Thăng Long”. Đây là tiết mục mới dựng, không giống màn trống hội vốn đã quen thuộc từ lễ hội 990 năm Thăng Long - Hà Nội trước đây. Các tiết mục khác trong lễ hội đều là những điệu múa dân gian được chỉnh lý, nâng cao như: “Vũ điệu 12 con giáp”. Trong tiếng nhạc vui tươi, 12 con vật (do 24 diễn viên thể hiện) lần lượt xuất hiện trên sân khấu, ngộ nghĩnh, dí dỏm, như dòng chảy liên tục của thời gian. Người xem sẽ chẳng thể quên hình ảnh con rồng uốn lượn uyển chuyển trong tiết mục “Múa rồng” như gợi mở hình ảnh Thăng Long đầy hào khí. Nhà hát Tuồng Trung ương góp mặt với lễ hội bằng tiết mục múa “Lân mẫu xuất lân nhi” (sư tử mẹ sinh sư tử con) rất độc đáo vốn gốc từ Tuồng cung đình Huế. Chất trữ tình độc đáo, hấp dẫn và nhiều màu sắc lại cuốn hút người xem từ những phút đầu trong tiết mục “Múa chim công” của diễn viên Nhà hát múa rối Thăng Long. Múa “múa cờ ngũ sắc” hoành tráng và rực rỡ. Với gần 700 diễn viên, trong thời lượng 60 phút đã tạo được tiết tấu sôi động, liên hoàn giữa các tiết mục.

Kết thúc lễ hội ở vườn hoa Lý Thái Tổ những “sân khấu đường phố” quanh hồ Hoàn Kiếm rộn ràng với

các trò chơi, lễ hội dân gian đặc sắc của Thủ đô. Khu vực đền Bà Kiệu dành cho cuộc thổi cơm thi của làng Thị Cẩm. Dọc đường Lê Thái Tổ có các màn diễu hành và biểu diễn múa rồng, múa lân. Không gian quảng trường Đông Kinh Nghĩa Thục dành cho màn múa Giao Long, nét đặc sắc của lễ hội Lệ Mật.

Rõ ràng đây là một lễ hội mới với diễn trường mở bố trí hiện đại, với các công cụ nghệ thuật tiên tiến, đã sử dụng các mẫu hình nghệ thuật dân gian cổ truyền nên các trò chơi dân gian được đưa vào lễ hội có mức độ vừa phải vẫn giữ được tính chất Nhà nước, vừa mang tính quần chúng. Cho nên lễ hội này khiến người dự hội cảm thụ được tính thẩm mỹ và tính chính trị một cách tự giác, có thể đây là một thử nghiệm tốt trong việc tổ chức lễ hội mới.

Ứng xử với những lễ hội du nhập từ phương Tây

Sống trong thời mở cửa quá trình hội nhập quốc tế, giờ đây, hầu hết các lễ hội quốc tế đã chen chân vào mọi ngõ ngách trong lòng thành thị, và giới trẻ của những thành phố lớn của Việt Nam luôn là những đối tượng bắt nhịp rất kịp thời và nhanh nhạy đối với các lễ hội lớn này. Một dịp để thư giãn và giải trí giữa những chuỗi ngày học tập và làm việc căng thẳng, tại sao không?

Ai đó đã nói rằng sự tiếp biến về văn hóa luôn song hành cùng những hội nhập về kinh tế, nhưng thực chất tiếp biến văn hóa luôn luôn đi trước một bước và để lại ấn tượng ngày càng sâu trong tiềm thức của mỗi người dân, đặc biệt là giới trẻ, bởi trong khi hội nhập về kinh tế được biểu đạt bằng những văn bản pháp quy với những quy định cứng về liên kết, hợp tác, giáo điều thì

sự tiếp biến về văn hóa mà điển hình nhất là thông qua các dịp lễ hội như lễ Giáng sinh, Va-lăng-tin... lại là những thời điểm đặc biệt trong năm để thể hiện những tình cảm chân thành của mỗi người đối với người thân và bạn bè.

Lễ Nô-en (Noel)

Nô-en là lễ hội được coi là lớn nhất trong cộng đồng những nước theo đạo Thiên chúa và Tin lành - cộng đồng người chiếm không ít trong tập hợp dân số toàn cầu. Nô-en xuất hiện ở Việt Nam từ thời Pháp thuộc nhưng nếu như trong quá khứ, những ngày lễ này thường chỉ gói gọn trong cộng đồng giáo dân (và những người Pháp sang Việt Nam) thì ngày nay lễ Nô-en đã ngày càng trở nên phổ biến và quen thuộc với người dân Việt Nam, trở thành một lễ hội thực sự của thành phố chúng ta. Nó không còn là đơn thuần là ngày lễ của những người công giáo mà còn là ngày hội của giới trẻ, tất nhiên của cả những người lớn tuổi, là khoảng thời gian cho những người bạn bè dành cho nhau. Nói như thế không có nghĩa là nó đang lấn dần đi những ngày lễ truyền thống của dân tộc, mà đơn thuần nó chỉ là bổ sung thêm một dịp cho những người thân có thể ở bên nhau.

Trong khi Bụt và Tiên chỉ có ở Việt Nam thì hình ảnh ông già Tuyết Santa Claus ngày càng xuất hiện ở nhiều nơi trên thế giới, thậm chí đối với những nước theo đạo Phật, Santa Claus đã trở thành một "ông già không thể thiếu" đối với trẻ em.

Từ hình ảnh Đức mẹ Maria trên tay bế Đức Chúa hài đồng, hình ảnh Chúa Giê-su và những thiên thần nhỏ cho đến cảnh những con lừa, máng cỏ và hang đá

cùng những âm thanh réo rắt của tiếng đàn hát và những xướng ca có dư âm từ lâu đã trở thành không thể thiếu trong mỗi dịp Giáng sinh tại các nhà thờ... Thế là bây giờ, bên cạnh những ông Bụt, bà Tiên, trẻ em Việt Nam còn có cơ hội được thả hồn ước mơ những món quà thú vị sẽ đến với chúng vào đêm Giáng sinh.

Cùng với sự phát triển không ngừng của xã hội, quá trình hội nhập, ngày lễ Nô-en trở nên gần gũi với người dân Việt Nam cũng là một điều hợp lý và là hệ quả tất yếu. Nếu như ngày xưa những người ngoại đạo chỉ đi xem cho biết thì giờ đây đã khác, họ cũng hòa mình vào không khí lễ hội, vào những cảm xúc rất riêng, thứ cảm xúc mà người ta chỉ có thể cảm nhận được ở một lễ hội. Họ tặng nhau những món quà để cầu chúc những điều may mắn. Họ cũng muốn được làm những đứa trẻ hồi hộp chờ những món quà trong những chiếc tất buổi sớm.

Có cung ắt có cầu, thị trường quà tặng và dịch vụ trong mùa Giáng sinh ở các thành phố lớn như Hà Nội ngày càng đa dạng và trở nên sôi động hơn. Điều khó và gây thú vị trong dịp Giáng sinh này chính là chọn cho được món quà thể hiện tình cảm nồng nàn, mang đến cho người nhận niềm hạnh phúc, vui vẻ... Nhắc đến những dịp lễ lớn như thế này thì từ lâu, phố Hàng Mã cái phố từng thu hút thiếu nhi vào dịp tết Trung Thu thì nay luôn là “điểm đến” của giới trẻ Hà Nội, bởi bạn có thể tìm thấy những thứ “to đùng” như cây thông Nô-en, thú nhồi bông “vĩ đại” cho đến những tấm thiệp bé xíu - chỉ nhỏ bằng nửa lòng bàn tay...

Bên cạnh những món quà tặng độc đáo, phong phú và đa dạng, dịch vụ “Ông già Nô-en” còn mang đến nhiều sự thú vị hơn nữa, đặc biệt là cho các em nhỏ và

những ai muốn trở thành những ông già này. Các em nhỏ vui sướng ngạc nhiên khi thấy ông già Nô-en với bộ quần áo đỏ và bộ râu dài điển hình mang quà đến cho chúng vào dịp Giáng sinh, hay thậm chí không cưới Tuần lộc mà đạp xe đạp hay cưỡi Dream, Wave... luôn lách trên phố. Và bên cạnh những niềm vui rất trẻ thơ đó là sự vui sướng không kém của những “ông già Nô-en trẻ măng” vốn là những học sinh - sinh viên bởi vì cơ hội trở thành ông già thần kỳ trong mùa Giáng sinh còn là dịp để họ kiếm thêm thu nhập để trang trải cuộc sống đời thường.

Với những người dân Hà Thành thì khá nhiều người đã chọn Nhà Thờ lớn (phố Nhà thờ), nhà thờ Hàm Long (phố Hàm Long), nhà thờ Cửa Bắc, nhà thờ làng Tám (đường Giáp Bát) và nhiều nhà thờ khác nữa làm điểm đến trong đêm Nô-en. Đó là nơi để cầu chúc cho một mùa Giáng sinh an lành và năm mới nhiều may mắn. Ở những nơi này luôn thu hút được một số lượng đông đảo hơn hẳn các địa điểm khác trong thành phố, bởi lẽ hơn cả sự chờ đợi ai cũng muốn có được một sự ấm áp và linh thiêng trong khoảng khắc Nô-en này. Dù là người theo đạo hay không, mọi người dự hội đều đứng bên nhau cầu cho sự hòa bình thân ái, cùng nghe thánh ca và hy vọng vào tương lai. Khi mà ranh giới không còn khoảng cách là khi tình người được thể hiện và thực sự có ý nghĩa. Tóm lại Nô-en là một lễ hội mới, có điều là người tham gia cần thanh lịch, văn minh trong giao tiếp. Tức là không gây lộn xộn trên đường phố, nơi đông người qua lại cần nhường nhịn nhau trong mọi ứng xử, coi trọng người già, phụ nữ, trẻ em, ở các thánh đường cần tôn trọng sự uy nghi của các lễ thức. Nói gọn lại là phải tỏ ra mình là người tử tế.

Hội Va-lăng-tin (Valentine)

Căn cứ vào thời điểm ngày 14 tháng 2, cả thế giới lại tung bừng chuẩn bị đón ngày Va-lăng-tin - ngày Tình yêu, một ngày không chỉ dành riêng cho giới trẻ, cho thanh niên mà cho tất cả những ai có tâm hồn trẻ, có niềm khát khao yêu và được yêu. Vào ngày này, người ta tặng cho nhau những món quà tình yêu, có thể là hoa, kẹo, sôcôla, là tấm thiệp những lời ngọt ngào hay thậm chí là những thứ mà chỉ có hai người yêu nhau mới hiểu. Với những người đang yêu nhau mới hiểu. Với những người đang yêu nhưng mới chỉ là “đơn phương”, đây là dịp tốt để họ bày tỏ tình cảm của mình với “đối tượng”. Những ngày này, giới trẻ Hà Nội lại háo hức chờ đón một ngày Va-lăng-tin, chờ một cơ hội, một tình yêu đến với mình.

Có nhiều giả thuyết về nguồn gốc ngày Va-lăng-tin nhưng giả thuyết được nhiều người chấp nhận nhất đó là: Va-lăng-tin là một linh mục dưới thời hoàng đế La Mã Cờ-lô-di-ut II. Lúc bấy giờ là thế kỷ thứ III sau Công nguyên. Khi La Mã đang trong thời chiến. Theo quan điểm của hoàng đế Cờ-lô-di-ut II, đàn ông độc thân thiện chiến hơn nhiều so với những ai có vợ con với vô vàn lo toan. Thế là ông ra lệnh cấm tất cả thanh niên trai tráng lấy vợ. Linh mục Va-lăng-tin đã chống lại sắc lệnh của vị hoàng đế, vẫn bí mật cử hành lễ cưới cho các đôi vợ chồng trẻ. Khi bị phát hiện, ông đã bị tử hình. Để tưởng niệm, mọi người quyết định lấy ngày mất của thánh Va-lăng-tin làm ngày hẹn hò đính ước. Ông cũng chính là người gửi tấm thiệp Tình yêu đầu tiên. Nguyên là lúc bị giam vào ngục, Va-lăng-tin đem lòng yêu một cô gái. Oái ăm thay, đó lại chính là con gái của người giám ngục nơi ông bị giam giữ. Trước khi ra pháp trường (vào ngày 14/2), ông viết một lá thư cho

người yêu rồi ký tên From your Valentine (từ Valentine của em). Đến nay, mọi người vẫn có thói quen không viết tên dưới các tấm thiệp gửi trong ngày 14 tháng 2 mà dùng cụm từ From your Valentine.

Không rõ ngày Va-lăng-tin 14/2 Dương lịch du nhập vào Hà Nội chính xác vào thời gian nào, nhưng có một điều chắc chắn đó là nó cũng theo dòng chảy văn hóa phương Tây vào Hà Nội trong thời kỳ đổi mới hội nhập kinh tế và giao lưu văn hóa. Giờ đây, vào những ngày giáp Tết này, đường phố Hà Nội ngoài cái nhộn nhịp hối hả sắm sửa vui Xuân, ta còn thấy những biểu hiện khác: Các cửa hàng quà tặng tràn ngập những hoa, thú bông... dành riêng cho ngày Tình yêu; các cửa hàng bánh kẹo tràn ngập sôcôla với các hình dáng, màu sắc đa dạng, đủ loại sôcôla từ ngọt đến đắng, không nhân hay đủ các loại nhân... Giới trẻ, vốn đã mang trong mình những tình cảm nồng nhiệt của tuổi trẻ, trong những ngày này lại càng nói về tình yêu nhiều hơn.

Ngày nay, ngày lễ Thánh Va-lăng-tin - ngày Tình yêu - không còn của riêng những người theo đạo Thiên chúa nữa. Với những ý nghĩa lãng mạn, sâu sắc nó đã thực sự trở thành ngày hội của những người đang yêu trên toàn thế giới. Điều đó thể hiện sức mạnh của Tình yêu là không biên giới. Hà Nội, như bao thành phố lớn khác, trong bước phát triển của mình đã tiếp nhận nhiều điều mới lạ, nhiều phong tục tập quán của nhiều nước, trong đó có cả cái xấu, cái dở, lẫn cái hay, cái tốt, nhưng ngày Tình yêu là một nét văn hóa đẹp, một ngày hội thực sự của những người đang yêu. Bạn trẻ đang yêu hãy sống đẹp trước hết là để khỏi phụ sự hy sinh của thánh Va-lăng-tin đã bảo vệ tình yêu đôi lứa, và sau nữa là thành phố ta thêm một ngày hội lịch sự,

tế nhị, không có những cử chỉ lỗ lã, thô bạo trên đường phố. Yêu nhưng không giành giật tình yêu dẫn đến ẩu đả rất thiếu văn minh. Cũng cần theo luật giao thông để đường đi lối lại thông thoát, chứng tỏ mình là thanh niên Hà Nội thanh lịch, mà thanh lịch chính là lối sống có văn hóa.

Nguyễn Vinh Phúc

(có sự cộng tác của Ngô Quý Đức)



Văn hóa gia đình

Gia đình là tế bào xã hội. Gia đình có vững mạnh thì xã hội mới vững mạnh. Mỗi gia đình là một viên gạch để xây nên lâu đài đất nước. Có tiểu gia đình hai thế hệ sống chung, có đại gia đình ba, bốn thế hệ cùng một mái nhà gọi là “tam, tứ đại đồng đường”. Gia đình càng lớn, mối quan hệ ứng xử giữa các thành viên càng nhiều, càng phức tạp. Các mối quan hệ nội bộ ấy qui tụ lại thành nếp sống gia đình, ông cha ta gọi là “gia phong”. Chính truyền thống văn hóa gia đình đã làm nên truyền thống đạo đức xã hội, góp phần tạo dựng bản sắc dân tộc Việt Nam.

Truyền thống gia phong đòi hỏi các thế hệ phải bảo vệ, duy trì nếp sống đã hình thành trong gia đình qua các thế hệ nối tiếp, các lớp con cháu phải giữ gìn danh dự gia đình, làm vẻ vang cho ông bà, cha mẹ; không được làm việc xấu, tủi hổ đến tổ tiên, dòng họ.

Trong gia đình phải lấy cái chung làm trọng. Đoàn kết là mục tiêu số một. Khoan dung, tha thứ là yếu tố cơ bản. Mỗi thành viên đều phải học chữ *nhẫn*, phải biết tự kiềm chế, nhường nhịn, nếu cần thiết hy sinh một phần lợi riêng, một niềm thích thú cá nhân để bảo toàn đại cục.

Nấc thang phấn đấu làm người của ông cha ta xưa là: Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Tu thân bắt đầu từ gia đình, với văn hóa gia đình rồi sau mới tới môi trường văn hóa xã hội, văn hóa dân tộc.

Tu đâu cho bằng tu nhà

Thờ cha, kính mẹ, ấy là chân tu.

Chữ *hiếu* là gốc của đức nhân, nghĩa là cái gốc của đạo đức con người. Một người bất hiếu với bậc sinh thành ra mình, liệu có thể yêu thương người khác, có thể thương đồng bào, yêu đất nước được không?

Nói đến văn hóa gia đình là nói đến văn hóa ứng xử giữa các thành viên trong gia đình sao cho có văn hóa. Mỗi quan hệ ấy có nhiều tầng: Đối với bề trên “Ông bà, cha mẹ, chú bác”, đối với ngang hàng “vợ chồng, anh chị em”, đối với bậc dưới “con, cháu”. Ở làm sao cho trên thuận, dưới hòa là cả một nghệ thuật. Nó phải được chăm lo vun vén, tạo dựng hằng ngày hằng giờ, ở tất cả mọi sinh hoạt đối nội và đối ngoại, từ việc lớn đến việc nhỏ và là trách nhiệm của mọi người từ già đến trẻ. Sống trong mái nhà chung phải thương yêu nhau, ăn ở có tình nghĩa, lo lắng cho nhau, chân thật, chung thủy, độ lượng, cùng chăm lo cho hạnh phúc chung. Phải xóa bỏ mọi ghen ghét, suy tị, nghi ngờ, đố kỵ.

Không sợ hẹp nhà, chỉ sợ hẹp bụng

Yêu nhau chín bỏ làm mười là cách ứng xử đẹp nhất của văn hóa gia đình.

Trước hết phải tôn trọng người già: Ông bà, cha mẹ. Những bậc tiền bối đã có công sinh thành và nuôi dạy con cháu nên người, cần phải được con, cháu chăm sóc, phụng dưỡng lúc sức yếu, tuổi già, không còn lao động làm ra của cải vật chất được nữa. Con cháu có nghĩa vụ phải quan tâm, nhất là khi trái gió trở trời, người già ốm đau, bệnh tật. Luân lí đạo đức truyền thống phương Đông không thể đưa ông bà, bố mẹ già vào nhà dưỡng lão, bỏ tiền thuê người nuôi là xong trách nhiệm như ở phương Tây.

Người có giáo dục phải có kiến thức, có phương pháp chưa đủ mà còn phải là mẫu mực làm gương cho con cháu. Cha mẹ, ông bà chơi bời, cờ bạc, nghiện hút... làm sao dạy được con ngoan, cháu thảo. Giở nhà ai, quai nhà ấy là thế. Mối quan hệ thường xảy ra căng thẳng giữa mẹ chồng với nàng dâu; cái khéo của nàng dâu là phải biết yêu thương, quý trọng người đã sinh ra người bạn đời của mình: *"Mẹ sinh anh để bây giờ cho em"* (Xuân Quỳnh).

Đã từng có câu ca dao của anh chồng dặn vợ mới cưới:

Mẹ già dữ lắm em ơi

Nhịn ăn, nhịn mặc, nhịn lời mẹ cha

Nhịn cho nên cửa nên nhà

Nên kèo, nên cột, nên xà tấm võng

Nhịn cho nên vợ, nên chồng...

Chuyện ngày xưa ấy không còn nặng nề khi xã hội đã văn minh. Nhưng làm con dâu cần tế nhị, khiêm nhường, bằng thái độ và hành động chứng tỏ cho mẹ chồng thấy "dâu hiền hơn con gái" thì làm sao xảy ra chuyện bất bằng. Con dâu hãy cảm thông với tâm lý của mẹ chồng, vì có mình mà tình cảm của con trai mẹ đã phần lớn chia sẻ cho vợ và vai trò "tay hòm chìa khóa" của mẹ chồng chuyển dần sang cho nàng dâu. Khi có con gái về nhà chồng, mẹ đẻ thường dặn con: "Mới về lạ nước, lạ cái, không biết thì hỏi, người hỏi tốt nhất là mẹ chồng. Đó là người thông thạo mọi việc nhất trong nhà, con cần học hỏi bà để kế tục công việc của bà. Ăn ở tốt với mẹ chồng, bà sẽ là rào dậu che chắn cho con: Một mẹ già bằng ba then cửa! Nhập gia tùy tục".

Về mẹ chồng cũng phải độ lượng, đừng thấy vợ chồng trẻ nó quấn quýt nhau mà cho là chướng mắt,

đừng bắt con trai phải khó xử khi “một bên là mẹ, một bên là vợ” biết nghe ai, bênh ai?

Người già ở thế hệ trước, cuộc sống kham khổ vất vả, nay thấy con cháu ăn nên làm ra, ấm no sung túc hơn xưa, hãy mừng cho chúng và thông cảm cho lớp trẻ đang ở thời mới hiện đại khác ta mà có sự dung hòa cần thiết cho êm ấm cửa nhà. Hãy coi con dâu như con gái, đối xử như nhau, lẽ đương nhiên con dâu sẽ phải coi mẹ chồng như mẹ đẻ.

Vợ chồng khi đã lấy nhau không chỉ sống bằng tình nghĩa. Gặp được “một nửa” của mình tâm đầu, ý hợp còn gì vui bằng:

Làm trai lấy được vợ hiền

Như cầm đồng tiền mua được của ngon

Phận gái lấy được chồng khôn

Xem bằng cá vượt vũ môn hóa rồng.

Đã thành đôi lứa, không còn thơ mộng của những nhớ mong, đợi chờ, hẹn hò, tương tư nữa. Trước mắt họ là cuộc sống rất thực: những lo toan hàng ngày về ăn, ở, mặc, đi lại, phụng dưỡng cha mẹ, nuôi dạy con cái... làm cho tối mắt, tối mũi. Vợ chồng cần tránh tranh chấp những điều vụn vặt trong sinh hoạt của nhau, phải thuyết phục và “cải tạo” dần những cá tính không phù hợp để hòa đồng không xảy ra va chạm.

Về mặt tình cảm cần ứng xử đúng mực, đừng đứng núi này trông núi khác. Cũng chớ ghen bóng, ghen gió, bé xé ra to có khi là tan vỡ mái ấm. Hãy làm cho chồng thấy mình là cái anh ta không thể thiếu. Đi đâu cũng lại sẽ quay về cái bến đợi một đời.

Đó là cách khôn ngoan nhất của người vợ. Cứ “lạt mềm buộc chặt” hơn là “đao to búa lớn”. Còn người vợ, cần sự thủy chung:

Chồng ta áo rách ta thương

Chồng người áo gấm xông hương mặc người

Đừng để “người thứ ba” chen vào mà tan nát cửa nhà. Trong thời mở cửa, mọi thói sống gấp, đang điểm đang thâm nhập làm suy thoái đạo nghĩa vợ chồng, sinh ra lắm cảnh “ông ăn chả, bà ăn nem”, phá vỡ gia đình khuôn phép, gia phong đồi bại, cần cảnh tỉnh phòng ngừa từ xa.

Đói no một vợ một chồng

Một niêu cơm tấm dầu lòng ăn chơi

Vậy thì lúc ăn đặc sản, ăn hiệu cũng đừng quên câu ca ngày trước. Nuôi dạy con là trách nhiệm chính của gia đình. Nền nếp gia phong là cái móng để hình thành nhân cách cho lớp trẻ. Dạy con từ thuở còn thơ. Nhiều gia đình đã tạo được truyền thống tốt đẹp qua nhiều đời: truyền thống hiếu học, truyền thống hòa thuận, đoàn kết, thương yêu nhau, truyền thống nghề nghiệp, truyền thống có phong cách sống văn hóa rất đáng tự hào:

Có tiên thì hậu mới hay

Có trồng cây đức mới dày nền nhân

Nền nhân là từ nền gia phong. Dạy con kỹ nhất là không được nuông chiều. Ngày nay, nhân dân ta thực hiện chính sách dân số tiến bộ, mỗi gia đình chỉ 1-2 con. Ít con nên càng dễ được cha mẹ nâng niu, yêu thương, chiều chuộng quá mức. Các con đều thành quý tử, ông hoàng, bà chúa, là hòn ngọc báu của cha mẹ.

Khi kinh tế khá giả, nhiều cha mẹ không từ chối bất kỳ đòi hỏi nào của con, làm cho chúng sinh kiêu, có quyền được hưởng thụ, bắt cha mẹ phải phục tùng ý muốn của chúng. Cái hư nẩy sinh từ đó.

Trẻ không biết giá trị của lao động, không biết kiếm được đồng tiền vất vả ra sao. Có tiền chúng a dua bè bạn, chơi bời lêu lổng, trốn học, đi bụi, sa ngã lúc nào không hay.

Trách nhiệm của cha mẹ là phải chăm lo giáo dục con cái theo phương pháp khoa học, theo gia phong và kỷ cương luật pháp của Nhà nước, tránh đừng để: “Đời cha vo tròn, đời con bóp bẹp” và luôn nhớ câu răn: “Đời cha ăn mặn, đời con khát nước”.

Văn hóa gia đình là bộ phận quan trọng của đạo đức, lối sống, mang dấu ấn riêng “mỗi cây mỗi hoa, mỗi nhà mỗi cảnh” nhưng đều phải trong quỹ đạo chung của lối sống lành mạnh mang đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc.

Để xây dựng đời sống văn hóa, chúng ta phải gắng sức bảo vệ và phát huy sức mạnh của văn hóa gia đình truyền thống và tiếp thu những giá trị văn hóa mới hiện đại và tiến bộ, để góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Giang Quân



Phong tục ứng xử

1. Ứng xử với bản thân

“Người ta là hoa đất”. Là hoa của miền đất luôn luôn được coi là “đệ nhất”, “thứ nhất Kinh kỳ”, người Thăng Long - Hà Nội tự cảm thấy phải có những ứng xử phải đạo trong đời sống riêng tư cũng như trong sinh hoạt gia đình và xã hội, để có lòng tự hào về thuần phong mỹ tục xứng đáng với lời ca ngợi “người thanh tiếng nói cũng thanh” cũng tựa như “chuông kêu khê đánh bên thành cũng kêu”.

Ý thức nói trên ăn sâu vào tâm lí cộng đồng, được củng cố bởi dư luận xã hội và thẩm thía trong ý thức của mỗi người. Thăng Long là nơi cư trú của những cư dân từ bốn phương tụ hội: “Bán anh em xa, mua láng giềng gần”. Họ sinh sống bên nhau với (hoặc phải có) tình thân thiết, quan tâm, giúp đỡ nhau khi tối lửa tắt đèn. Không là dân cùng làng, nhưng đã là người “hàng phố”, “hàng phường” với nhau thì vẫn phải sẵn sàng hoà hợp, giúp đỡ, kể đến trước bao dung kể đến sau, dù khác gốc quê. Do vậy, bản thân từng người đều tự thấy phải nâng cao tính cách hoà hợp, bao dung, cởi mở. Đó là nét xử sự đáng quý đầu tiên của người Hà Nội.

Một cách xử sự khác của cư dân ở đây là sự tự tin và nghị lực. Cũng bởi chốn Kẻ Chợ sầm uất vốn là nơi cạnh tranh, độ sức đua tài dữ dội, phải nghề tinh, tài cao mới trụ nổi. Vì thế, đằng sau vẻ bề ngoài bình yên của Thăng Long - Hà Nội, là một cuộc cạnh tranh khá

dữ dội, ngặt nghèo của tài và nghệ tứ chiến. Cái còn lại, phát triển được chính là cái tiêu biểu, cái tinh hoa. Những gì xoàng xĩnh, vô bổ, sớm muộn đều bị đào thải. Cho nên hơn bất cứ nơi nào khác, tại đây con người cần phải có bản lĩnh, tự tin và nghị lực. Đây là còn chưa kể rằng, từ thời kỳ Đại La mảnh đất này đã thành “bách chiến”, nơi cứ dăm bảy chục năm đến một trăm năm lại là chiến địa (nội chiến hoặc chống ngoại xâm). Ở một nơi như thế, muốn tồn tại, con người phải can trường.

Mặt khác như đã nêu ở các phần phong tục bên trên, người Hà Nội vốn có từ trong bản chất một nếp sống, nếp cư xử. Nhã nhặn, tôn trọng người đối thoại, chăm chút cái ăn, cái mặc, lời nói, tiếng nói, quan tâm và trọng thị bạn bè... Lớp thanh niên cùng trang lứa gọi nhau là anh - tôi (chứ không mày - tao), bậc trung niên trở lên trong những trường hợp sơ giao thường hay gọi nhau bằng “ông”, thân thì gọi nhau bằng “bác”. Phụ nữ, dù người đối thoại có ít tuổi hơn chút ít cũng gọi nhau là “bà”, “bà chị”, xưng “em”... tất cả những đức tính trên là do lối sống có văn hoá mà có.

Đó là cách cư xử đối với bản thân, chứa đựng những nhân tố cơ bản của nền văn hiến Thăng Long - Hà Nội.

2. Ứng xử với cộng đồng

Hơn ai hết, người Hà Nội rất tôn trọng cộng đồng vì họ vốn là người bốn phương về đây tụ hội. Không đoàn kết, nhường nhịn, đề cao cộng đồng thì khó tồn tại. Với họ, những “người hàng phố” sát cánh nhau, cũng thân thiết chẳng khác gì người “hàng xóm” khi còn ở làng quê.

Trong cuộc sống hàng ngày, họ chia sẻ với nhau nỗi buồn và niềm vui. Hà Nội có câu: *Văn ai tất điệu*, nghe

tiếng khóc là đến hỏi thăm. Họ giữ hoà khí, *cận duyệt viễn lai*, ở gần đẹp lòng, ở xa muốn đến.

Cả phố tránh mặt lòng nhau, “chín bỏ làm mười”, giữ gìn cho nhau, đi vắng thì gửi nhà nhau. Mãi về sau này đến tận những năm chống Mỹ 1961-1975, đi sơ tán gửi nhà nhau vẫn là chuyện thường thấy.

Ra quét hè, tiện chổi, quét sang cả cho hè hàng xóm. Bà dặn cháu: Chớ có được lòng ta, xót xa lòng người. Cha dặn con: cái mà mình không muốn, thì đừng làm cho người.

Khách đến nhà, không bao giờ cởi trần ra tiếp. Đang để đầu trần thì phải quay vào nhà trong chít khăn đã, rồi mới ra tiếp khách. Trong nhà còn vậy, nên khi ra đường không mặc cầu thả, đó là ý tôn trọng người thiên hạ. Chỉ có người đang làm việc nặng là được ở trần. Áo quần không cần quý giá, chỉ cần mặc ngay ngắn, chỉnh tề. Áo vá không sao nhưng không mặc áo rách. Mặc áo hàng đắt tiền thì thường ý tứ phủ chiếc áo bình thường hơn ở bên ngoài.

Tất nhiên, không phải ai cũng được như vậy. Vì có một bộ phận chưa thấy thanh lịch là cần, cho nên chưa tự điều chỉnh mình, chưa rũ bỏ những lễ thói phô trương, khoe khoang. Những người ấy, một là phải đợi thời gian để tự điều chỉnh và hai là sẽ không được coi là người “Tràng An”.

Cũng có khi “phú quý sinh lễ nghĩa”, một số người Hà Nội sửa đổi, thêm thắt, bày vẽ nhiều thủ tục đặc biệt trong cưới xin, ma chay, giỗ tết, làm phong tục thành cầu kỳ, tốn kém tiền của.

Một cách ứng xử cũng rất Hà Nội là lòng hiếu khách. Ngày trước, trong những ngày hội hè, lễ tiết, thi cử, khách thập phương kéo về Thăng Long - Hà Nội rất

đông. Nhưng họ không bị coi thường mà ngược lại, Thăng Long - Hà Nội đã sắp sẵn nước nôi, một vò chè vối, một nồi chè tươi được đặt bên hè, chén bát sạch sẽ để khách các nơi tiện việc giải khát. Tết Trung Thu, nhiều nhà bày cỗ xong rồi, khi văn cuộc còn mời cả khách đi xem cỗ cùng tham gia phá cỗ. Đây là những dịp để người Thăng Long - Hà Nội tỏ lòng mến khách và cũng là dịp khách cảm nhận rõ hơn những nét đáng yêu của người Tràng An thanh lịch. Chẳng thế mà ca dao cổ có câu:

Nhất cao là núi Ba Vì

Nhất thanh, nhất sắc, kinh kỳ Thăng Long.

Phúc Vinh



Đền Ông Thọ làng Giáp Nhị

 làng Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội có tục lệ trọng thọ khá độc đáo. Tại đây có Thọ Ông Từ (đền Ông Thọ), nơi tôn vinh, phụng thờ các bậc Tiên lão trong làng. Việc phụng thờ ở đền Ông Thọ được ổn định từ hàng trăm năm nay.

Đây là ngôi đền lợp ngói được xây dựng ở phía đông của làng trên nếp đất tốt có cây gạo lớn bên cạnh con sông Sét. Từ bấy giờ các cụ phụ lão trong làng đã bàn định việc thờ phụng các bậc Tiên lão:

Các vị thọ 100 tuổi trở lên là Quốc lão thì được thờ tại chính đàn trong đền Ông Thọ. Các vị Hương lão thì phối thờ theo, có viết rõ tên, tuổi, tước, thụy. Các cụ thọ 80, 70 tuổi thì đặt bài vị thờ ở hai bên tả và hữu. Còn ngày lễ tết thì lấy ngày 10 tháng 2 và tháng 8 (âm lịch) sửa theo nghi lễ, có soạn văn tế. Hằng năm vào ngày hội làng rằm tháng 2 (âm lịch) thì ngày 14 rước mã xuống lễ tại đền Ông Thọ.

Tiến sĩ, nhà văn Việt Nam Bùi Huy Bích (1744-1818) được các bô lão trong làng thỉnh viết bài văn đề khắc vào bia đá dựng tại đền Ông Thọ:

Đền Ông Thọ, nơi thờ các bậc tiên lão trong làng. Phong tục của làng vốn từ xưa rất thuần hậu: Việc lấy cấy cày cần mẫn, siêng năng, văn học thì trọng, luôn luôn quý kính các cụ cao tuổi, đề cao tôn trọng các vị chức tước, tính chất thuần phác, hay làm việc thiện. Có thể do chỗ được gần nơi kinh đô, hơn nữa các đời trước

đây lại có nhiều bậc hiền khanh đại phu cho nên phong tục mới thành nếp quen như vậy.

Từ ngày tôi trưởng thành đến nay, đã thấy làng có nhiều người cao tuổi mà ngày càng nhiều hơn. Tôi lại được cùng các cụ chuyện trò, đàm đạo.

Rằng: Các vị tiên lão thọ từ 100 tuổi trở lên thì thời kỳ đầu của nước ta, trong làng có ngài Cao Lệnh công thọ 104 tuổi làm quan Vệ ở Đồng Mụ.

Đến đầu thời Lê Trung Hưng thì có Bùi tướng công thọ 93 tuổi (cụ Bùi Bình Uyên)... Về sau có cụ họ Lê, hiệu Phúc Mỹ thọ 204 tuổi, con cháu thường gọi là cụ “Bạch Đầu Ông” (Ông Đầu bạc). Còn các cụ từ 70 trở ra thì không thể nào kể hết được!

Tôi cho rằng: Làng nên sắp xếp, cư xử theo tuổi tác. Những ai tuổi từ 50 trở lên thì được miễn làm việc chức sắc và sưu dịch. Những vị thọ 70 thì người trong làng nên đến chúc mừng. Và hễ cứ có công to việc lớn thì nên hỏi han các cụ phụ lão rồi hãy làm là hơn hết. Như thế là trọng tuổi vậy.

Ngày nay, thật là diễm hạnh, các cụ cao tuổi càng nhiều...

Văn bia ghi việc các cụ làng Giáp Nhị dựng đền Ông Thọ tỏ rõ việc chú ý đến tuổi thọ với truyền thống trọng thọ của dân ta. Tiến sĩ danh nhân văn hóa Bùi Huy Bích vạch ra tư tưởng hạt nhân, cốt lõi là ở chỗ trọng đức, đề cao công đức của các bậc phụ huynh, các bậc trưởng lão trong làng. Họ là những người có trí tuệ và kinh nghiệm, có độ dày vốn sống. Tư tưởng trọng thọ trong thời đại ta, càng suy xét càng đáng quý thay.

Đền Ông Thọ bị tàn phá trong chiến tranh, nay đã được xây dựng lại khang trang. Việc phụng thờ, tôn vinh các bậc tiên lão vẫn được duy trì theo nghi thức cổ

truyền. Các cụ thọ 70 tuổi (cả nam và nữ) vẫn được khắc tên đặt hai bên bệ thờ trong đền Ông Thọ như xưa. Ngày tế lễ hằng năm, nay do các cụ Người cao tuổi trong làng phụ trách và các cụ cao tuổi trong làng, trong phường (kể cả các cụ đang làm ăn sinh sống ở nhiều nơi) đã về tham dự làm cho ngày này thực sự là ngày hội Trọng thọ của dân làng Giáp Nhị.

Một vinh dự là nhân ngày hội: “Tuổi cao Gương sáng Thủ đô 2006” trong chương trình lễ hội văn hóa “Hướng tới kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội” cùng với rước Chiếu đời đô - Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến là rước văn bia đền Ông Thọ từ làng Giáp Nhị. Tiếp đến lễ hội “Hà Thành xuân sắc” Đình Hối - 2007 do Sở Văn hóa - Thông tin Hà Nội tổ chức tại vườn hoa Vạn Xuân, đoàn rước của làng Giáp Nhị tham gia rước văn bia đền Ông Thọ.

Như vậy, có thể nói là tục lệ tốt đẹp về trọng thọ, tôn kính các vị tiên lão, dân làng Giáp Nhị gìn giữ hàng trăm năm, nay càng được trân trọng. Ngôi đền Ông Thọ thờ phụng các tiên lão của làng Giáp Nhị xứng đáng được xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa.

Bùi Dư



Kết chạ, kết nghĩa, giao hảo, giao hiếu

Thăng Long là đất ngàn năm văn hiến. Người Hà Nội có những tục lệ tốt đẹp tự ngàn xưa được trân trọng giữ gìn và phát huy trong nếp sống thanh lịch, văn minh, giá trị hôm nay.

Một trong những tục lệ tốt đẹp ấy là kết chạ, kết nghĩa, giao hảo, giao hiếu... giữa những làng, những xã trong phạm vi một huyện, một vùng quê của Hà Nội hoặc với những làng xã của các tỉnh bạn lân cận.

Các tục lệ kết chạ, kết nghĩa, giao hảo, giao hiếu... bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân song đều thể hiện sự đoàn kết, cố kết, nghĩa tình thuỷ chung, trong sáng, có trước có sau của nhân dân ta trong xây dựng đời sống, sản xuất, đấu tranh chống kẻ thù chung, chiến thắng thiên tai, địch họa để bảo vệ đất nước, quê hương.

Các làng nay thuộc xã Vạn Phúc (huyện Thanh Trì) còn giữ được truyền thống cực kỳ quý báu đã có từ rất lâu đời. Đó là mối tình kết nghĩa, giao hảo giữa dân làng Vạn Phúc và dân làng Nga My (huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây). Tục truyền rằng: Khi Lý Thái Tổ rời đô từ Hoa Lư lên Thăng Long, đoạn đê Đĩnh Nhĩ ở phía nam kinh thành 13 năm liền bị vỡ. Nhà vua buồn phiền, truyền lập đàn cầu thiên địa phù giúp việc đắp đê để phát triển kinh tế, trăm họ khỏi lầm than.

Năm Thuận Thiên, Canh Tuất mồng 5 tháng 3, canh tư nhà vua nằm mộng thấy có vị thần báo về:

- Muốn xây được thành lũy theo chân ngựa mà cắm móng.

- Muốn đắp được đê phải hạ chiếu cho dân Dịch Vạn (tức làng Vạn Phúc) mới thành công.

Canh 5 nhà vua tỉnh giấc, vội triệu triều thần văn võ, cả các quan thiên văn, địa lý xem mộng lành hay dữ. Các quan cùng nhà vua ra hiện trường xem xét rồi đi đến quyết định hạ chiếu giao cho làng Vạn Phúc việc đắp đê. Nhận được chiếu chỉ vua ban, các nhà chức trách địa phương phải lập tức huy động dân, cả nam lẫn nữ, từ 18 tuổi trở lên phải đi đắp đê Đĩnh Nhĩ.

Trước chỉ lệnh của nhà vua, dân làng Vạn Phúc sẵn sàng làm nhiệm vụ, huy động toàn dân lên đê. Công việc đắp đê khác hẳn các làng là gánh bằng đòn ổng, sọt tre đầy ắp đất, xắn đất bằng mai nên đắp đâu được đấy. Khi đắp xong mới biết đoạn đê Đĩnh Nhĩ thuộc địa phận làng Nga My. Dân làng Nga My thấy ân nghĩa sâu nặng đã tâu lên vua Lý xin cho hai làng kết nghĩa giao hảo để giúp đỡ nhau những lúc hoạn nạn. Ước nguyện ấy đã được nhà vua chấp thuận.

Do vậy, đình làng Vạn Phúc cũng như đình làng Nga My không chỉ thờ Thần Hoàng làng mà còn là biểu tượng thiêng liêng cho mối tình kết chạ, giao hảo Vạn Phúc - Nga My, rất mực thủy chung, trong sáng. Trải qua biết bao thăng trầm, nhân dân hai nơi vẫn trân trọng giữ gìn. Hằng năm vào dịp Thánh đản, kỳ phúc dân làng Vạn Phúc lại cử người đến mừng làng Nga My. Đổi lại vào kỳ lễ thánh ở Vạn Phúc dân làng Nga My lại cử người đến chúc mừng đồng thời cùng nhau đi xem xét lại đê điều.

Vạn Phúc và Nga My có tục lệ “ăn đựng” vào dịp Thánh đản của mỗi làng. Sau mỗi kỳ “ăn đựng” lại đặt ước lệ cho lần tổ chức sau. Ban đầu là 10 năm, sau dần dần định là 40 năm. Ăn đựng là cả làng tham gia. Khách Nga My đến Vạn Phúc hay Vạn Phúc đến Nga My đều được đón tiếp trọng thị. Người lớn, trẻ em đều được gọi là “quan anh” một cách kính trọng. Những ngày ở Nga My, người Vạn Phúc không phải đóng góp gì và ngược lại người Nga My đến Vạn Phúc cũng không phải đóng góp, còn được dân làng ra đón tận cây gạo đầu làng và đưa tiễn đến tận bờ đê ngày giã hội.

Trong quan hệ xã giao giữa các làng hay trong lễ hội, những thủ tục lạc hậu đã dần dần được loại bỏ, người dân càng thấy tinh hoa ngưng đọng trong mối tình giao hảo, giao hiếu. Ngay tục lệ “ăn đựng” tuy không phải hoàn toàn là hủ tục nhưng vì những lí do khác nhau của tính chất “xôi thịt” chốn đình chung cũng giảm dần. Ở Nga My - Vạn Phúc đã 74 năm nay không tổ chức “ăn đựng” mà mối tình giao hảo kết nghĩa ngày càng bền chặt hơn.

Lê Văn



Văn hoá đô thị

Văn hoá đô thị bao gồm nhiều mặt, trong phạm vi bài này chỉ đề cập đến văn minh đường phố, giữ gìn bộ mặt của Thủ đô sao cho phong quang sạch đẹp.

Nói chung, phần lớn người dân đều quan tâm trước hết đến vệ sinh gọn ghẽ trong nhà mình, từ cửa nhà trở vào còn phía ngoài thường dễ dãi cho qua. Cái cảnh “cha chung không ai khóc” cũng diễn ra phổ biến ở các chung cư, các nhà tập thể. Nhà nào cũng sạch bong, để giày dép bên ngoài, nhưng ở hành lang, cầu thang, chiếu nghỉ... đầy rác rưởi hoặc xếp đống những đồ dùng gãy hỏng, loại bỏ...

Ở các vỉa hè các đường phố buôn bán đông vui, cảnh lộn xộn, bừa bãi, tùy tiện gần như đã trở thành “chuyện thường ngày ở... phố”. Nhà nào cũng muốn nhô ra chiếm lĩnh không ít thì nhiều cái mặt tiền giá trị. Cái tủ, cái quầy kê thò ra, mắc treo hàng quần áo đưa ra hoặc đưa bóng lên cao. Người đi bộ không để ý có thể bị tà váy dài, gấu quần quệt lên đầu tóc.

Ghê nhất là phải đi qua các quán ăn uống. Nào là các lò than tổ ong tự do phun khói quạt lò làm ô nhiễm cả một đoạn phố. Nào là mùi chả nướng bốc lên quện với mùi khói khét lẹt ám vào quần áo khách bộ hành, đi xa vẫn còn phảng phất “dư hương”. Nào là nhà hàng ung dung bê cả chậu nước rửa bát to dùng hắt thẳng ra mặt đường, mặc cho nước gạo, cơm thừa, cọng rau bám đầy mỡ vung vãi. Nào là xe máy, xe đạp để ngổn ngang

Vạn Phúc và Nga My có tục lệ “ăn đựng” vào dịp Thánh đàn của mỗi làng. Sau mỗi kỳ “ăn đựng” lại đặt ước lệ cho lần tổ chức sau. Ban đầu là 10 năm, sau dần dần định là 40 năm. Ăn đựng là cả làng tham gia. Khách Nga My đến Vạn Phúc hay Vạn Phúc đến Nga My đều được đón tiếp trọng thị. Người lớn, trẻ em đều được gọi là “quan anh” một cách kính trọng. Những ngày ở Nga My, người Vạn Phúc không phải đóng góp gì và ngược lại người Nga My đến Vạn Phúc cũng không phải đóng góp, còn được dân làng ra đón tận cây gạo đầu làng và đưa tiễn đến tận bờ đê ngày giã hội.

Trong quan hệ xã giao giữa các làng hay trong lễ hội, những thủ tục lạc hậu đã dần dần được loại bỏ, người dân càng thấy tinh hoa ngưng đọng trong mối tình giao hảo, giao hiếu. Ngay tục lệ “ăn đựng” tuy không phải hoàn toàn là hủ tục nhưng vì những lí do khác nhau của tính chất “xôi thịt” chốn đình chung cũng giảm dần. Ở Nga My - Vạn Phúc đã 74 năm nay không tổ chức “ăn đựng” mà mối tình giao hảo kết nghĩa ngày càng bền chặt hơn.

Lê Văn



Văn hoá đô thị

Văn hoá đô thị bao gồm nhiều mặt, trong phạm vi bài này chỉ đề cập đến văn minh đường phố, giữ gìn bộ mặt của Thủ đô sao cho phong quang sạch đẹp.

Nói chung, phần lớn người dân đều quan tâm trước hết đến vệ sinh gọn ghẽ trong nhà mình, từ cửa nhà trở vào còn phía ngoài thường dễ dãi cho qua. Cái cảnh “cha chung không ai khóc” cũng diễn ra phổ biến ở các chung cư, các nhà tập thể. Nhà nào cũng sạch bong, để giày dép bên ngoài, nhưng ở hành lang, cầu thang, chiếu nghỉ... đầy rác rưởi hoặc xếp đống những đồ dùng gãy hỏng, loại bỏ...

Ở các vỉa hè các đường phố buôn bán đông vui, cảnh lộn xộn, bừa bãi, tùy tiện gần như đã trở thành “chuyện thường ngày ở... phố”. Nhà nào cũng muốn nhô ra chiếm lĩnh không ít thì nhiều cái mặt tiền giá trị. Cái tủ, cái quầy kê thò ra, mắc treo hàng quần áo đưa ra hoặc đưa bồng lên cao. Người đi bộ không để ý có thể bị tà váy dài, gấu quần quệt lên đầu tóc.

Ghê nhất là phải đi qua các quán ăn uống. Nào là các lò than tổ ong tự do phun khói quạt lò làm ô nhiễm cả một đoạn phố. Nào là mùi chả nướng bốc lên quện với mùi khói khét lẹt ám vào quần áo khách bộ hành, đi xa vẫn còn phảng phất “dư hương”. Nào là nhà hàng ung dung bê cả chậu nước rửa bát to dùng hắt thẳng ra mặt đường, mặc cho nước gạo, cơm thừa, cọng rau bám đầy mỡ vung vãi. Nào là xe máy, xe đạp để ngổn ngang

chiếm hết vỉa hè, người đi bộ chỉ còn có nước xuống đường đi chung với xe cộ, mắt trước mắt sau, chỉ lo bị va quệt không gãy xương thì cũng tím tím thịt.

Một số tuyến phố thực hiện văn minh đô thị không cho để xe trên hè, nhưng vì không có khu vực gửi xe, thế là phường “sáng kiến” cho để xe máy dưới lòng đường thu hẹp mặt bằng của xe cơ giới qua lại. Rõ là được cái nọ thì hỏng cái kia. Đã đến lúc cần nghiên cứu vỉa hè đường phố, tùy địa thế rộng hẹp mà quy định chỗ để xe cho thoả đáng, phù hợp với nhu cầu của khách mua bán, mà vẫn đảm bảo lối đi thông thoáng cho khách bộ hành. Việc đảm bảo trật tự trước cửa hàng phải được giao cho chủ nhân các hộ kinh doanh ấy đảm nhận, hướng dẫn khách để xe đúng nơi quy định. Ai làm sai sẽ bị phạt.

Nạn quảng cáo, biển hiệu treo la liệt, cái thấp, cái cao, cái che khuất tầm nhìn, cái dựng lũng lững bên đường... cùng với những mái hiên, mái vẩy đủ loại gây phản cảm cho người đi lại. Cũng cần nói đến nội dung các biển hiệu quảng cáo. Bệnh “sính” chữ nước ngoài đã lan rộng. Chỗ nào cũng đề chữ Anh, chữ Pháp, chữ Hoa kể cả các hàng chẳng phải phục vụ cho khách nước ngoài. Tệ hơn là còn viết sai chữ, làm cho người hiểu biết chê cười.

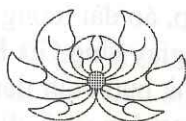
Trên hè phố ta gặp không ít các ghế đầu, ghế tựa để ngoài cửa hàng cho ông bà chủ hoặc cô tiếp thị ngồi đón khách. Thứ “chương ngại vật” này hình như không được đội trật tự đường phố quan tâm. Thấy có khách nước ngoài dừng chân ngắm hàng là họ niềm nở tiếp cận mời chào. Nếu khách không mua gì của họ vào buổi sáng là sẽ được tiễn chân bằng cái nguýt dài hoặc một câu chửi tục “mất vệ sinh”, thậm chí là được họ đốt vỉa bằng mảnh giấy bén lửa ném ra đường.

Còn đi qua các đoạn phố ẩm thực, ta sẽ bị một “bầy” đông đảo các tiếp viên đón chặn đầu xe, lôi kéo vào hàng không chút lịch sự, nể nang. Ở các khu phố cổ đông đảo khách du lịch còn những người bán sách, báo, bản đồ, bưu ảnh, đồ lưu niệm... đeo bám khách. Chuyện không đẹp này làm giảm tình cảm của khách với du lịch Việt Nam.

Phía mặt tiền nhà phố bên dưới là thế, còn phía trên lại trưng ra các dây phơi rỏ nước xuống đầu người đi. Có nhà móc mắc áo vào cả dây điện. Có nhà để ống thoát nước máy lạnh trút xuống hè. Có nhà bung bít ban công bằng cốt nứa, giấy vỏ hộp lấy chỗ giặt giũ, đun nấu... làm cho cảnh quan phố phường bị ảnh hưởng.

Vì một Hà Nội trật tự, văn minh, mỗi người, mỗi nhà cần soi lại mình, để Thủ đô xứng đáng với tầm vóc một thành phố hàng đầu của đất nước.

Mộng Hà



Văn hóa nơi công cộng

Hơn nửa thế kỷ trước, đi ra đường hay ở nơi công cộng người ta dễ dàng nhận ra ngay ai là người Hà Nội. Đó là qua lăng kính tổng quan về một con người với cách ăn mặc, dáng đi đứng, lời nói và lối giao tiếp, ứng xử của họ.

Trước hết là trang phục, ai cũng nghiêm túc, đỉnh đạc. Không có phụ nữ mặc áo cộc ra đường. Tất cả đều mặc áo dài, dù chỉ là tấm áo tứ thân đã đổi vai, thắt vạt bụng lỏng phía trước của bà bán hàng rong, người giúp việc trong nhà... Các bà ký, bà phán, nhà buôn thì áo dài gấm, the sang trọng. Các cô học sinh phấp phới tà áo lụa trắng Hà Đông. Không ai đi đất, xoàng ra cũng có đôi guốc mộc da lạng, người lao động nặng nhọc xỏ ngón chân vào dép cắt ra từ tấm da trâu thuộc sống dày như cái mo cau. Vấn khăn trên đầu, không ai để tóc buông thả lòa xòa mà không có cặp tóc hoặc dây nơ buộc lại cho gọn.

Đàn ông khăn xếp, áo dài lương hoặc phin đen, quần trắng lá tọa, chân đi giày lạng Gia Định hoặc dép cao su trắng. Công chức, nhà buôn tân tiến mặc âu phục chỉnh tề với đủ ca vát hay nơ đen ở cổ, đi giày da.

Họ đi đứng chững chạc, khoan thai, không hấp tấp vội vã, nhường nhịn nhau lên tàu xe, nhường chỗ cho người già, phụ nữ, trẻ em... như một điều tự nhiên không phải ai nhắc nhở.

Họ nói những lời tế nhị, thanh lịch, không xô bồ, thô

thiến. Đặc biệt ở họ, các từ “cảm ơn, xin lỗi” như đã thành lời cửa miệng:

- Xin lỗi, ông xem giúp tôi mấy giờ rồi ạ?
- Xin lỗi bà, chuyến tàu chiều nay chạy vào lúc nào?
- Thưa bà, bà có thể cho phép tôi hút thuốc được không ạ? Xin cảm ơn bà.

- Cô cho tôi mua gói kẹo lạc. Gửi cô tiền. Cảm ơn cô.
Do vô ý lỡ va vào nhau, cả hai cùng ngỏ lời xin lỗi thì còn đâu chuyện sinh sự nữa.

Họ luôn có ý thức tìm cách diễn đạt không dùng từ thô:

- Thôi chết, cháu bé nhà tôi “bậy” ra mất rồi! Bác có biết nhà vệ sinh ở phía nào để tôi đem cháu vào lau rửa?
- Tôi mới biết tin cụ nhà mới “về” với tiên tổ, thật không phải là chưa lên nhà thắp nén hương kính viếng cụ và chia buồn với gia đình, mong ông bà tha thứ cho sự thiếu sót của chúng tôi.

Hỏi ai điều gì họ đều thưa gửi, không nói trống không hoặc dùng cử chỉ thay lời. Thí dụ: cầm thuốc vẩy vẩy trên tay rồi hắt hàm thay cho lời xin lỗi; chìa cổ tay ra hiệu hỏi giờ. Như vậy là bất lịch sự, phải có lời nhã nhặn: Ông làm ơn cho xin tí lửa. Thưa ông, ông làm ơn cho biết mấy giờ rồi?

Đến với đám tang là để “chia buồn” thì không nên mặc trang phục màu sắc lòe loẹt, hoa sặc sỡ, không nên nói to, gọi nhau í ới hoặc vô ý cười đùa gây phản cảm cho những người đến viếng.

Đến dự đám cưới là tiệc vui nhưng cũng cần vui đúng mức, đừng có cử chỉ đùa cợt nhả, hò hét la lối om sòm, đừng rượu quá chén đến say bí tỉ, nói năng lung tung làm trò cười cho thiên hạ.

Trong công viên, vườn hoa công cộng nên có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường và cảnh quan tươi đẹp chốn danh lam. Tham quan di tích cần lắng nghe lời hướng dẫn viên giới thiệu để có thu hoạch thêm dù chỉ là một chi tiết chưa biết. Tôn trọng nội quy của nơi trưng bày là việc làm cần thiết. Không tự ý viết, gạch đè lên chữ văn bia, ký tên lên tường, lên vách núi. Dù mỗi chân cũng tìm chỗ khác nghỉ, chứ không được ngồi lên đầu rùa đá đội bia. Không bẻ cành cây, cành hoa ở chùa đền để “xin lộc”. Cũng đừng mê tín nghe lời tán đoán thẻ, dâng sớ giải hạn, đốt vàng mã, xin âm dương, xem tướng số... Đến với Phật, với Thánh Thần là để cầu an, cầu phúc, để lòng người thanh thản trước bon chen của cuộc sống, để hướng thiện, chứ ai cũng xin phú quý, giàu sang thì đâu còn người nghèo khó.

Nơi công cộng chính là chỗ bộc lộ mình, thể hiện tính cách, lối sống và hành vi ứng xử của mỗi con người. Cũng vì vậy mà ở nơi công cộng, người ta nhận ra ngay ai là người Hà Nội.

Ngày trước là thế và bây giờ cũng vẫn còn là thế, tuy sự pha tạp và giao thoa giữa các thời đại đã làm cho một bộ phận con người sống ở Thủ đô có nhiều thay đổi khác xưa. Người ta ăn mặc tùy tiện phóng túng hơn, người ta nói năng tự nhiên không mất công tìm lời hay ý đẹp như trước, người ta ứng xử với nhau bằng lý hơn là bằng tình. Người ta cho phép lịch sự ngày xưa là hoa hòe, hoa sói.

Chúng ta nghĩ gì trước nhận định này? Cả người Hà Nội gốc đang muốn níu kéo cái đẹp thanh lịch hào hoa của một thời và người đang là công dân của Hà Nội với từ tứ trấn đến muốn được gọi là người Hà Nội với đúng nghĩa của nó.

Kim Chân

Văn hóa công sở

Công sở là nơi phải thường xuyên tiếp xúc với dân, với các cộng tác viên, các cơ quan hữu quan, bạn đồng nghiệp trong ngành và cấp trên. Cho nên cán bộ, công chức làm việc ở công sở cần có những ứng xử văn minh, thanh lịch, giao tiếp có văn hóa ở nơi công tác.

Bộ phận đầu tiên phải gặp khi đến công sở là người thường trực. Có thể nói đây là nơi đại diện cơ quan giải đáp những yêu cầu ban đầu và chỉ dẫn cho khách đến đúng nơi cần đến. Người thường trực vui vẻ, nhiệt tình luôn gây ấn tượng tốt đẹp cho công sở. Chỉ cần một tiếng quát khi xe khách để không đúng chỗ, hỏi trống không và trả lời nhát gừng là đủ làm cho khách mất hết cảm tình với cơ quan.

Với công sở hành chính thực hiện một cửa thì nơi tiếp dân, cán bộ cần có thái độ mềm mỏng, nắm vững các quy chế, nguyên tắc, thủ tục, hướng dẫn cặn kẽ cho khách để đỡ mất công đi lại nhiều lần. Việc gì đã hẹn, đã hứa phải ghi sổ công tác ngay để không quên, làm lỡ việc dân.

Tôn trọng kỷ luật, làm việc đúng giờ nghiêm yết. Tránh tình trạng khách đã chờ mà cán bộ, công chức còn trà nước, tán gẫu với nhau, coi như không có ai đang đợi, khách hỏi lại sẵn giọng trả lời: “Còn phải giao ban!”. Nếu cần có thời gian giao ban thì giờ làm việc tiếp dân phải ghi lui lại 10 - 15 phút. Chưa hết giờ, không được về, dù không còn khách nào. Đó là nguyên tắc tối thiểu mà mỗi công chức phải tuân thủ nghiêm túc.

Có công chức đang giao dịch với khách, nghe chuông điện thoại, không xin lỗi khách, cứ thản nhiên nhắc máy nghe, rồi thản nhiên chuyện với bạn kéo dài toàn việc riêng tư, chứ không phải trao đổi công tác, mặc cho khách sốt ruột chờ.

Lại có nơi chưa hết giờ làm việc như đã niêm yết công khai, còn 15 - 20 phút, nhưng có khách đến hỏi, lạnh lùng trả lời: “Hết giờ nhận giấy tờ, mai lại!”. Đó là thái độ làm việc tùy tiện, vô trách nhiệm. Ít nhất cũng phải xem qua đó là việc gì, nếu không thể giải quyết xong nên giải thích cho khách và hẹn tiếp, hoặc để giấy tờ lại sáng mai đến làm việc thêm, đừng để khách bị hụt hẫng, thấy công chức cửa quyền, hành dân.

Ở nơi thường có đông khách đến, cần phải có chỗ chờ đủ rộng, có ghế ngồi, quạt mát, hoặc máy lạnh mùa nóng, có quy định rõ ràng cách xếp giấy tờ theo thứ tự, tránh tình trạng lộn xộn, chen ngang. Nếu có trường hợp cần giải quyết trước cũng nên thông báo để mọi người thông cảm, không thắc mắc. Các quy định về thủ tục hành chính, giấy tờ cần viết to, rõ ràng, công bố ở 1-2 nơi để khách tiếp cận rõ ràng, xem trước, đối chiếu với công việc của mình để bổ sung hồ sơ, hoặc đến chỗ khác giải quyết đúng nơi khỏi mất công chờ đợi.

Phòng làm việc của công chức cần gọn ghẽ, sắp xếp bàn ghế, phương tiện hợp lí, thuận lợi cho công chức hoạt động. Không để khay nước, gạt tàn thuốc lá trên bàn làm việc. Cấm hút thuốc trong nơi làm việc là cần thiết. Bàn nước phải bố trí góc phòng, ai cần ra đó. Trong phòng phải luôn sạch sẽ, làm vệ sinh hằng ngày. Tiếp khách phải ra chỗ riêng không làm ảnh hưởng đến đồng sự. Một số nơi lập bát hương thờ ở nóc tủ lạnh nóc giá hồ sơ rất tùy tiện. Mừng 1, ngày rằm cũng có

hoa quả, tiền giấy, đèn nhang. Không hiểu họ thờ ai, cầu mong gì? Cơ quan, công sở không thể để tự phát theo ý cá nhân mà cần dẹp bỏ. Việc thờ cúng như vậy là không văn hóa, vì không đúng chỗ, lại còn có thể gây hậu quả mất an toàn trong phòng cháy.

Quan hệ giữa lãnh đạo với công chức là quan hệ công tác trên dưới. Cần có sự tôn trọng cấp trên nhưng không thể “gia đình chủ nghĩa” gọi lãnh đạo là chú, là bác, xưng con, xưng cháu, xưng em... Lãnh đạo cũng không được gọi cấp dưới xách mé hoặc coi thường người giúp việc mình. Mỗi người có cương vị và trách nhiệm được giao. Ai cũng cần biết tự trọng và tôn trọng người khác. Giao tiếp trong cơ quan có thứ bậc để đối xử, còn ra ngoài xã hội tùy theo ý thích của mỗi người mà giao tiếp thân mật, bình đẳng.

Xây dựng văn hóa công sở là công việc mà thủ trưởng cơ quan nào cũng cần phải quan tâm, đề ra những tiêu chí cụ thể, thích hợp. Đó cũng là biện pháp góp phần hình thành chung văn hóa người Hà Nội.

Thái Hữu



Văn hóa học đường

Nhà trường không chỉ dạy chữ, mà còn dạy làm người cho các thế hệ kế tiếp. Vai trò và nhiệm vụ vẻ vang ấy đòi hỏi học đường phải không ngừng vươn lên khẳng định bản chất văn hóa tiêu biểu của nó. Những con người hoạt động trong học đường, từ thầy đến trò và cả công nhân, viên chức phục vụ đều phải là những con người có văn hóa, những người Thủ đô thanh lịch, văn minh. Không những thế, phương pháp lao động sư phạm và phong cách giao tiếp ứng xử của họ phải được coi là mẫu mực cho xã hội.

Nói đến văn hóa học đường là nói đến một phạm trù rất rộng, ở đây, xin khuôn lại trong ba vấn đề lớn cần quan tâm nhất. Đó là: khung cảnh sư phạm, môi trường sư phạm và ứng xử học đường.

Khung cảnh sư phạm trước hết đòi hỏi cảnh quan chung của trường học cần khang trang, xây dựng kiên cố, ở vị trí không bị chèn ép bởi các khối kiến trúc liền kề. Làm sao để “trường ra trường, lớp ra lớp” đạt các chuẩn quốc gia về diện tích, ánh sáng, bàn ghế, công cụ hỗ trợ, tài liệu giảng dạy, đồ dùng dạy học, các phòng làm việc, hội họp, thư viện, sân chơi...

Bàn ghế không đúng kích cỡ, ánh sáng thiếu sẽ ảnh hưởng đến thể chất học sinh, gây cong vẹo cột sống, cận thị.

Không đủ tài liệu giảng dạy, đồ dùng dạy học, sách giáo khoa sẽ gây khó khăn cho cả thầy lẫn trò trong việc truyền đạt và tiếp thu kiến thức.

Thư viện nhà trường cần được quan tâm, bởi đây là cả một kho tàng kiến thức của nhân loại tích tụ qua bao đời. Học thầy, học bạn còn phải học trong sách. Lênin từng nói: “Không có sách không có tri thức”.

Môi trường sư phạm bao gồm cả môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Nhà trường phải là một điểm đạt yêu cầu cao về xanh - sạch - đẹp. Sân chơi luôn có bóng cây che mát, có những khoảng vườn trồng sinh vật cảnh, các loại hoa vừa phục vụ học tập, vui chơi, vừa tạo không khí trong lành. Cổng trường là bộ mặt không thể lem nhem, biển đề tên trường cần được làm nghiêm túc, dễ đọc, không để bong mất chữ hoặc dấu. Thoáng thoáng lối ra vào, không để các hàng quà, hàng bánh lấn chiếm; quy định những điểm đỗ xe, chỗ cha mẹ học sinh đến đón con em, đưa vào nền nếp, quy củ không ảnh hưởng đến trật tự giao thông. Tránh gần chợ, gần bệnh viện... tránh tiếng ồn do xe cộ qua lại nổ máy, bấm còi, do các máy công nghiệp hoạt động; tránh các làn khói, mùi hóa chất lan tỏa vào trường gây ô nhiễm không khí trong sạch. Về môi trường xã hội cần giáo dục cho học sinh hiểu rõ các tác hại của tệ nạn xã hội: rượu chè, cờ bạc, nghiện hút... vừa tuyên truyền bằng nhiều phương thức như nói chuyện, tranh ảnh, sách báo, văn nghệ; vừa đưa ra một vài điển hình tại trường hoặc trên địa bàn, lấy sự việc cụ thể “mất thấy, tai nghe”, để các em xa lánh và biết cách phòng tránh tích cực. Nhà trường phối hợp với công đoàn giáo viên, cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương sớm phát hiện những tiêu cực, hiện tượng sa ngã, suy thoái đạo đức của học sinh để kịp thời có biện pháp ngăn chặn và đẩy lùi ra khỏi nhà trường.

Ứng xử học đường nói chung là phong cách giao tiếp ứng xử trong trường học để “thầy ra thầy, trò ra trò”.

Làm thầy giáo, cô giáo phải làm gương về lối sống, nếp sống cho trò noi theo. Mẫu mực về cách ăn mặc, đi đứng, nói năng... Mẫu mực về đạo đức, lòng nhân ái bao dung, yêu thương con trẻ, công bằng, tận tụy với nghề. Thầy giáo, cô giáo nói năng, sinh hoạt thiếu gương mẫu làm sao dạy học trò “nói lời hay, làm việc tốt”, làm sao đính đạc trên bục giảng về “tiên học lễ, hậu học văn”. Thầy cô nghiện thuốc lá, uống rượu say sao bảo được trò đừng hút thuốc, chớ ma men...

Ngày trước, thời bao cấp, các thầy cô đúng là “hết lòng vì học sinh thân yêu”. Trong lớp có em nào nhà nghèo, cuộc sống khó khăn, học kém đều được thầy cô vận động các em giúp bạn vượt khó, thầy cô phụ đạo vô tư, không có hiện tượng ép các em học thêm... Ngày Nhà giáo được coi trọng, xã hội tôn vinh, là dịp để trò tỏ lòng biết ơn thầy với những bó hoa đẹp, vật lưu niệm có giá trị tinh thần, chứ đâu phải quà cáp vật chất của thời kinh tế thị trường. Những nhà giàu có con chọn trường, chọn lớp bao nhiêu tiền cũng “mua” thì quà biếu của họ đều nhằm mục đích mua chuộc, lợi dụng để “xin điểm”, để nhận xét đạo đức tốt cho con là chính. Với trò, ngoài việc giao tiếp ứng xử của người Hà Nội thanh lịch, cần có thái độ học tập đúng đắn, cần mẫn, trung thực. Phải biết ngượng, biết xấu hổ khi nói tục, hỗn với thầy cô, thô bạo với bạn, không nghiêm túc trong thi cử, gian lận trong giấy tờ hồ sơ, bằng cấp...

Xây dựng văn hóa học đường tốt là góp phần đắc lực cho công cuộc xây dựng các thế hệ công dân lành mạnh, có tri thức cho Hà Nội ngày mai. Muốn vậy, phải kiên quyết chống bệnh thành tích trong ngành giáo dục, nhìn nhận đúng thực tế chất lượng dạy và học để khắc phục những điểm còn yếu kém.

Dân Quang

Văn hóa trang phục

Người ta thường nói: “Người đẹp vì lụa”. Quả có thể thật, khi phụ nữ khoác lên người chiếc áo lụa tơ tằm óng mượt hàng vân được người thợ may đo khéo tay, ôm gọn lấy tấm thân cân đối, làm nổi những đường cong tạo hóa ban cho cũng là làm tăng vẻ duyên dáng của họ lên nhiều. Nhưng lại có câu “Y phục xứng kỳ đức” và “tốt gỗ hơn tốt nước sơn”. Xứng kỳ đức là phải hợp với gia cảnh, nhà nghèo ăn mặc theo cách nhà nghèo, miễn sao thơm tất, không để rách hở da thịt, dù vải thô khéo may còn hơn gấm vóc vụng may, như thế mới xứng với đức của nhà mình. Câu thứ hai ý nói: cái để định giá trị chân chính của con người là ở cốt cách bên trong chứ không ở cái vỏ bên ngoài.

Tuy nhiên, việc làm đẹp con người vẫn là một nhu cầu của cá nhân và của cả xã hội. Đất nước có phồn vinh, thịnh vượng, con người mới có điều kiện để làm đẹp. Khi đã có cái đẹp tâm hồn - cái nết - lại được cái đẹp trang phục tô điểm thêm, người phụ nữ càng có giá ngàn vàng. Những câu châm ngôn này luôn đúng với cả hai giới: nữ và nam, nhưng cán cân thường nghiêng về giới nữ nhiều hơn.

Người Hà Nội rất coi trọng cách ăn mặc, trang điểm. Họ ưa chuộng sự gọn gàng, tề chỉnh, trang nhã, tế nhị, không cầu kì, lòe loẹt, không kiêu cách lai căng làm mất chất thanh lịch của Kẻ Chợ. Họ thích diện để làm đẹp cho mình và cũng góp phần làm đẹp cho Thủ đô, đất nước, nhưng phải là cái đẹp kín đáo không khoe khoang, phô trương.

Các bà, các chị xưa thường dùng màu sắc êm dịu: đen, trắng, mỡ gà, nâu, tam giang... nếu có chiếc yếm điều và tấm thắt lưng hoa lý cũng là để điểm xuyết mà thôi. Có dùng hoa chỉ là thứ hoa chanh, hoa dâu nhỏ lấm tấm hoặc những họa tiết dẹt chìm. Các màu chói, hoa to chỉ để dành may mặc cho thiếu nhi. Gấm đỏ chỉ dùng may khăn áo cho các cụ tuổi thượng thọ. Vóc vàng dành cho vua, quan.

Người Hà Nội có ý thức trong việc bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc trong trang phục. Bảo tồn không có nghĩa là bảo thủ cứ giữ mãi tấm áo mớ ba, mớ bảy, áo tứ thân, chiếc nón thúng quai thao, cái khăn mỏ quạ cho các bà và tấm áo lương dài, khăn xếp, giày da lẳng cho các ông. Trang phục cũng tiến triển theo từng thời đại, làm sao thích ứng với xã hội và với nghề nghiệp. Sự cải tiến, sáng tạo là cần thiết nhưng nên làm như việc chuyển chiếc áo tứ thân ra áo Lơ-muya những năm 30 của thế kỷ trước và với tấm áo dài Việt Nam đặc sắc hôm nay.

Thế giới bây giờ đã coi chiếc nón bài thơ và tấm áo dài là biểu trưng cho Việt Nam. Điều đó há chẳng làm cho ta tự hào sao! Trong thời đại mới, việc tạo mới, thay đổi một liên tục đã thành thông lệ toàn cầu. Ta cũng không thể cưỡng lại xu thế ấy. Nhưng các nhà tạo mẫu Việt Nam phải thiết kế những kiểu mẫu thời trang phù hợp với bản sắc Việt. Chớ thấy nước ngoài tung ra kiểu áo này, kiểu mũ nọ, kiểu tóc kia... là vội vã bắt chước hoặc lai tạo chút ít. Đã một thời phái nữ, phái nam trẻ tuổi chạy theo các mốt ăn mặc của diễn viên Hàn Quốc, Hoa Kỳ... nào hết mắt xanh lại mắt nâu, mắt ánh ngọc lấp lánh; ve áo cổ bẻ hết to bè lại thu hẹp nhỏ tí hoặc chỉ để cổ tròn trễ xuống ngực. Đã một thời phụ nữ Hà Thành đồ xô nhau mặc váy, để có người châm biếm gọi là “Hà Nội váy”. Chiếc ca vát của đàn ông cũng nở to ra vài năm lại thu bé lại như cái dải rút và bây giờ giữ ở mức trung bình.

Đôi giày, đôi guốc của các chị cứ nâng cao dần chả là một “chân dài” đang được chuộng. Còn mũ thì hàng trăm kiểu không thể đếm xuể. Quả thật là khó coi khi ra đường mặc quần áo ngủ, áo lót, quần đùi, hoặc tấm áo phông quảng cáo cho các thương hiệu nước ngoài hoặc in những chữ Anh to đùng có nghĩa là: “Hãy hôn tôi đi”, “Em yêu anh”... nhiều chị không hiểu chỉ biết mặc, lúc được người nói cho biết đã vô cùng xấu hổ.

Trang phục là nói đến toàn bộ các thứ mặc, đeo, đội, mang trên người, từ cặp tóc, mũ nón, áo quần, giày guốc... cho đến trang điểm và trang sức. Trang điểm là yêu cầu không thể thiếu của phụ nữ Thủ đô. Một chút phấn, một chút son cho màu da thêm sáng, đôi môi thêm tươi ai chẳng thích. Nhưng đừng quá tô đậm mắt mũi, đeo lông mi giả, kẻ lông mày bằng bút chì, môi nâu to dày... soi vào gương, chụp lên ảnh, chính mình cũng không nhận ra mình như một số cô dâu trong lễ cưới. Đeo đồ trang sức bằng vàng, bạc, kim cương hoặc ngọc, đá quý chỉ nên vừa phải. Có chị đeo dây chuyền vàng vài lạng, vòng ngọc mấy chiếc, một bàn tay đeo 3-4 nhẫn bạch kim mặt kim cương. Có anh đeo cả xích vàng cổ chân. Thật là khoe của, hợm mình. Người Hà Nội xưa giàu không ai biết, nghèo không ai hay. Càng đeo lắm vàng bạc, châu báu càng làm môi cho kẻ bất lương nhòm ngó. Chẳng ai khen người lắm vàng, mà chỉ khen người biết dùng trang sức vừa đủ làm đẹp.

Thế giới trang phục thật muôn màu muôn vẻ trong thời kinh tế thị trường, nước ta mở cửa hội nhập với bạn bè năm châu, người Hà Nội càng sớm tiếp nhận các luồng văn hóa mặc từ xa. Chỉ cần luôn nhớ đừng đánh mất mình trong ăn mặc, tiếp thu cái mới, cái hay, chớ học một cái dở, cái người ta đã loại bỏ.

Kim Châm

Văn hóa tâm linh

Người đời thường tin có một “thế giới bên kia” nơi cư trú của các vị thần thánh, các chư Phật và các linh hồn người đã chết. Cái thế giới âm ấy có cả phần ở trên trời gọi là “thiên đàng” cho những người lúc sống hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, làm ăn ngay thật, có tâm cứu giúp người. Còn phần sâu dưới đất là “âm ty” có các loài quỷ dữ và nhà ngục giam giữ, tra tấn những kẻ độc ác, lòng lang dạ thú, bất nghĩa, loạn luân, gian lận.

Câu nói cửa miệng: Dương sao Âm vậy là thế! Mỗi khi gặp sự trắc trở, hoặc công việc đại sự trong nhà, người ta thường làm lễ thổ công, thổ địa, cúng gia tiên, ra đình lễ Thành Hoàng, lên chùa cầu Phật để phù hộ độ trì cho tai qua nạn khỏi, cho việc lớn thành công, đạt nguyện vọng sở cầu.

Niềm tin vào lực lượng vô hình ấy tạo thành văn hóa tâm linh. Tâm linh giúp cho con người sống tốt, làm việc thiện, tránh điều ác để mai sau lúc chết đi được lên thiên đàng, chứ không phải sa xuống địa ngục.

Tâm linh cũng làm cho con người biết nhớ ơn tiên tổ, nhớ ơn các anh hùng hào kiệt, danh nhân có công với nước được nhân dân lập đền thờ phụng, tôn làm Thành Hoàng, làm đẹp thêm truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc ta.

Nhưng mặt trái của tâm linh cũng gây tác hại cho xã hội, làm cho con người quá mê tín đến mông muội

tưởng như tất cả đều do “trời, phật” định đoạt, không còn tin vào mình, vào sức mạnh ý chí của con người. Động việc gì là đi xem bói, xin thẻ, xin âm dương, gọi hồn... Nghe lời thầy tướng số, thầy cúng làm lễ dâng sao giải hạn, đốt mã “hình nhân thế mạng”, tạ mỗ, cầu siêu...

Người đi buôn đầu năm lên đền Bà Chúa Kho “vay vốn”, cuối năm đi trả lễ tạ. Học sinh đi thi rủ nhau lên đền Quán Thánh, đền Ngọc Sơn cầu thần phù hộ cho thi đỗ. Trai, gái yêu nhau đi so đôi tuổi xem có hợp không, có làm vợ chồng trọn đời không. Cũng vì vậy mà dân đến có đôi phải chia tay nhau vì những lời phán không có căn cứ. Nhà có người chết phải tìm thầy xem cho giờ nào nhập quan, giờ nào đưa đám, giờ nào hạ thuyệt. Ở thành phố việc chôn cất do Ban phục vụ lễ tang, phải xếp hàng chờ đến lượt theo giờ của thầy bói mà sinh ra bao nhiêu phiền phức.

Lại còn sợ trùng! Có một ngôi chùa gọi là Hàm Long ở xứ Bắc có tục giam các con trùng lại để khỏi làm hại con cháu! Vì mê tín mà con cháu đem nhốt ông bà, cha mẹ vào chùa, hỏi còn chữ hiếu hay không? Một suy nghĩ giản đơn là cha mẹ ông bà sao lại hại con cháu nhà mình(!) Thế mà vẫn còn nhiều người tin. Trong khi mai táng còn phải yểm bùa, rắc vàng, cầu kinh cho vong hồn siêu thoát không ám ảnh người trần.

Quan niệm “sống về mồ về mả” cũng dẫn đến việc đầu tư quá mức để xây mộ. Nhà người sống còn chưa lành lặn, khang trang, lại dốc tiền xây “lâu đài” cho người chết!

Việc thờ cúng còn phức tạp hơn. Ở nhà, có bàn thờ gia tiên là đủ. Nhưng có người lại bày vẽ ra một cái khám nhỏ đặt dưới đất thờ thần tài. Quán hàng ở chợ cũng có bát hương, vì thế đã xảy ra những vụ cháy lớn.

Trong cơ quan Nhà nước cũng lập ban thờ trên nóc tủ hồ sơ, tủ lạnh ngày nào cũng có hoa quả và nghi ngút khói hương. Các đền, chùa cũng vậy. Chùa vốn chỉ thờ Phật, nay chùa nào cũng có thêm điện Mẫu, đền thờ Thánh cũng thêm ban tứ phủ công đồng, tam tòa thánh Mẫu. Bởi có thờ Mẫu mới nhiều lộc, làm hỗn độn cả việc thờ cúng. Việc xóc thẻ, viết sớ, đốt vàng mã, thắp hương khói mờ mịt vẫn còn phổ biến ở hầu hết các chùa, đền.

Người Hà Nội hãy xây dựng cho mình nếp sống văn minh - văn hóa tâm linh lành mạnh trong sáng. Lễ bái bằng tâm thành, không cầu cạnh vụ lợi, không mê tín dị đoan, không a dua đua đòi... để xứng đáng là người Thủ đô văn minh, thanh lịch.

Quốc Việt



Văn hóa Hà Nội trong ca dao ngạn ngữ

Người thanh, tiếng nói cũng thanh

Chuông kêu khẽ đánh bên thành cũng kêu

Câu ví von của ca dao Hà Nội xưa đã tụng ca tiếng Hà Nội như vậy. Người Hà Nội quen sử dụng từ ngữ và cách diễn đạt thanh tao chứ người không thô thiển, quê mùa chất phác. Cuộc sống Kẻ Chợ phải giao tiếp với khách bốn phương đã tạo nên phong cách ấy:

Đất tốt trồng cây rườm rà

Những người thanh lịch nói ra dịu dàng

Vàng thì thử lửa thử than

Chuông kêu thử tiếng, người ngoan thử lời

để cho:

Chim kêu chết mệt vì môi

Người khôn chết mệt vì lời nhỏ to

Và:

Kim vàng ai nỡ uốn câu

Người khôn ai nỡ nói nhau nặng lời.

Không chỉ những người dân tầng lớp trên mới thanh lịch mà ngay cả từ chị em nông dân cấy rau, trồng hoa cũng có cái duyên thâm Hà Nội đáng tự hào:

Ở đâu mà chẳng biết ta

Ta ở Kẻ Láng vốn nhà trồng rau...

Bình thường thế thôi mà cũng phải “mượn người lịch sự gánh lên Kinh kỳ”.

Còn với cô gái trại hoa Ngọc Hà thì:

Hồi cô đội nón ba tầm

Có về Yên Phụ hôm rằm lại sang

Phiên rằm chợ chính Yên Quang

Yêu hoa anh đợi hoa nàng mới mua.

Cái giá của người con gái Hà Nội chính là ở nét đẹp văn hóa ấy.

Bởi vậy mà đã có lắm chàng mượn lời ướm hỏi:

- *Đất Ngọc Hà tốt tươi phong cảnh*

Gái Ngọc Hà vừa đảm vừa xinh

Ơi người gánh nước giếng đình

Còn chẳng hay đã trao tình cho ai?

- *Giếng Ngọc Hà vừa trong vừa mát*

Vườn Ngọc Hà thơm ngát gần xa

Hồi người xách nước tưới hoa

Có cho ai được vào ra chốn này?

Ngọc Hà nay đã từ làng lên phố, vườn xưa không còn nhưng nét người Ngọc Hà đã chuyển tới bao cô gái các làng hoa mới của Hà Nội: Phú Thượng, Tứ Liên, Tây Tựu, Vĩnh Tuy... để cho:

Hoa thơm, thơm lạ thơm lòng

Thơm cảnh thơm rẫy, người trồng cũng thơm.

Và thú chơi cây của người Hà Nội cũng mang chất kẻ sĩ:

Ai chơi ta cũng chơi cùng

Chơi trúc quân tử, chơi tùng trượng phu.

Sự lịch lãm từng trải và cách ứng xử lịch sự của người Hà Nội quả đã làm cho thiên hạ “phải lòng”:

- *Ta lên Hà Nội tìm mình*

Trầu cau tiếp đãi thân tình biết bao

NGƯỜI HÀ NỘI THANH LỊCH VĂN MINH

Chân đi miệng lại khấn cầu
Lạy giới phù hộ gặp nhau phen này.

- Tôi đây là người đi chơi
Chơi chốn lịch sự, chơi nơi hữu tình.

+ Hà Nội vừa đẹp người, vừa đẹp cảnh:

- Bắc kỳ vui nhất Hà thành
Phố phường sầm uất văn minh rợp trời
Thanh tao lịch sự đủ mùi
Cao lầu, rạp hát vui chơi đủ đầy
Đâu đâu nam, bắc, đông, tây
Thăng Long thắng địa xưa nay tiếng đồn
Cũ thời băm sáu phố phường
Ngày nay mở rộng tới hàng vài trăm
Người đi, xe chạy âm âm
Đua chen thương mại bội phần hơn xưa...

Cảnh phố phường hàng trăm năm trước đã vậy, so với Hà Nội thời đổi mới hôm nay nào thấm tháp gì. Thế mà khối người tìm đến:

- Hà Nội băm sáu phố phường
Hàng Gạo, Hàng Đường, Hàng Muối trắng tinh
Từ ngày ta phải lòng mình
Bác mẹ đi rình đã mấy mươi phen
Làm quen chả được nên quen
Làm ai mất bạn, ai đền công cho.
Và thốt lên:

- ...Mặt hồ hây hây heo may
Trong trong gió mát dễ say lòng người
Hà Thành đẹp lắm ai ơi!

+ Họ hết lời ca ngợi cái chợ lớn chốn kinh kỳ:

- Vui nhất là chợ Đồng Xuân
Thức gì cũng bán xa gần bán mua...

NGƯỜI HÀ NỘI THANH LỊCH VĂN MINH

Để rồi:

- Uớc gì mình lấy được ta

Để cùng buôn bán chợ xa, chợ gần

Hoặc:

Trông lên dãy phố Hàng Đào

Miệng chào hớn hở anh vào cùng em.

- Phồn hoa thứ nhất Long Thành

Phố giảng mắc củi, đường quanh bàn cờ

Người về nhớ cảnh ngẩn ngơ

Bút hoa in chép nên thơ lưu truyền

- Biết người biết mặt nhau chi

Để đêm em tưởng, ngày thì em mơ

Bắc Ninh cho đến Phủ Từ

Qua cầu sông Nhị ngẩn ngơ tìm người

Tìm người chẳng biết mấy nơi

Tìm ba mươi sáu phố thấy người ở đây.

Không chỉ ca ngợi con người Hà Nội chung chung mà ca dao xưa còn đề cập đến những người thợ thủ công “khéo tay hay làm” góp phần làm giàu cho đô thành. Đó là cô gái làng giấy Bưởi:

- Người ta bán vụn, buôn ngàn

Em đây làm giấy cơ hàn vẫn tươi

Dám xin nho sĩ chớ cười

Công em khó nhọc, giấy người viết thơ.

Là anh thợ vàng Định Công:

- Làng anh rất thợ kim hoàn

Để anh đánh nhẫn cho nàng đeo tay.

Là cô gái Khương Đình:

- Ai về Khương Hạ, Đình Gừng

Dưa chua, cà muối xin đừng quên nhau.

Là chàng thợ sơn vẽ làng Nhót:

- *Đông Phù có sông Tô Lịch*

Có con người lịch họa phượng, họa rồng

Yêu nhau chẳng quản đèo bồng

Cách mười sông, chín núi cũng một lòng theo anh.

Là chị em làng Lủ, Kẻ Mơ:

- *Mình từ làng kẹo mà ra*

Nên mình nói ngọt cho ta phải lòng

- *Em là con gái Kẻ Mơ*

Em đi bán rượu tình cờ gặp anh

Rượu ngon chẳng quản be sành

Áo rách khéo vá hơn lành vụng may

Rượu lạt uống lắm cũng say

Người khôn nói lắm hết hay hóa nhàm.

Là làng nghề thủ công cổ truyền:

- *Làng tôi công nghệ đâu bằng*

Là làng Triều Khúc ở gần Thanh Xuân

Quai thao tết khéo vô ngần

Là nghề của Vũ sư thần dạy cho...

...Nghề nào cũng khéo chân tay

Nhất thân vinh hiển buổi này cạnh tranh.

Như vậy là từ lời ăn tiếng nói, từ tính hay lam hay làm, từ nét đẹp duyên dáng, lịch thiệp, đến cách đi đứng giao tiếp, người Hà Nội xứng đáng là tiêu biểu cho người Việt Nam.

Họ biết rằng:

- *Lời nói không mất tiền mua*

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

Họ tự hào với những câu ca xưa:

- *Chẳng thơm cũng thể hoa nhài*

Dẫu không thanh lịch cũng người Tràng An.

- *Chẳng thanh cũng thể hoa mai*

Chẳng lịch cũng thể con người Thượng Kinh.

Tràng An, Thượng Kinh là chỉ Kinh đô, chỉ Thăng Long xưa và Hà Nội bây giờ. Trong cuộc vận động nếp sống văn minh trước đây có lúc câu ca đã biến dạng thành:

- *Chẳng thơm cũng thể hoa nhài*

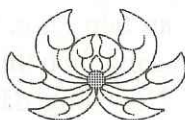
Chẳng thanh lịch cũng là người Thủ đô.

Từ “thanh” chuyển hóa thành người “khôn”, rồi người “ngoan”, ca dao cổ Hà Nội đã khẳng định tương ứng và đồng nghĩa với khôn ngoan rồi!

Thanh lịch đã trở thành truyền thống của người Thăng Long - Hà Nội, ánh hào quang của tâm thức Việt Nam.

Đọc ca dao xưa để thấm nhuần lối sống, nếp sống đẹp của người xưa mà ứng dụng vào thời hiện đại, để văn hóa người Hà Nội mãi mãi tỏa sáng phục vụ tốt cho cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư đang trên đà phát triển và mở rộng.

Giang Quân



NÉT ĐẸP ĐỜI THƯỜNG

Làm đẹp tiếng Hà Thành

Dang lúc thả hồn theo dòng cảm xúc của nhân vật trong chuyện, chợt ông Văn thấy có tiếng chày sũa vang rồi gấm gừ.

Quái, nhà mình nuôi chó bao giờ thế nhỉ? Ông nhóm dậy ngó quanh, nhìn xuống cả gấm giường vẫn không thấy gì, lại có giọng nói ồm ồm:

- Lạy cụ ạ! Mời cụ nghe điện thoại!

Thì ra đó là tiếng phát ra từ túi áo vét của cậu con trai. Một thứ nhạc chuông điện thoại di động mà con ông mới cài đặt.

Văn từ trên gác lao xuống, vô lấy máy.

- A lô! Tớ nghe đây! Bao giờ đi píc-níc nhỉ? Thứ bảy hả? Được mấy “mống” rồi? Con Hằng “bồ sư cạp”, con Nga “quê một cục”, thằng Hòa “ngố”, thằng Khoa “híp hóp”, con Thoa “chân kiềng”... Sao không rủ mụ Tám “mắt xanh, mỏ đỏ”? Ô kê! Bảo chúng nó phải “moi” ít ra là năm “băng” của bà “bô” mới đủ ch “bo” nhất đấy! Được rồi, cứ thế, Bai!

Ông Văn vẫy con lại:

- Con vừa nói tiếng nước nào mà bố cố lắng tai nghe vẫn không hiểu gì cả.

Văn đỏ mặt:

- À, đấy là tiếng lóng của bọn trẻ chúng con, bố từ nhỏ hiểu làm gì...

- Không được con ạ! Dùng mãi nó quen đi, rồi nói với người lớn, người bề trên cũng buột mồm thì còn ra làm sao. Con không biết tiếng Việt mình, mà tiếng Hà Nội được coi là tiếng chuẩn đó sao? Tiếng ấy nghe dịu dàng, thanh lịch biết bao? Người Hà Nội mình còn nâng tiếng nói thông thường lên tầm cao là dùng thanh nhã, tế nhị để chỉ những việc làm thô thiển, nhếch nhác nữa kia. Vậy mà, các con lại đi ngược lại việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

- Con trót quen bắt chước các bạn...

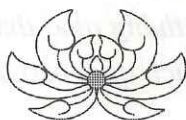
- Đấy, tai hại là bắt chước cái không hay, không phân biệt được sáng, tối, trắng, đen... mọi sự đều khởi nguồn từ vô thức ấy, tiêm nhiễm dần thành bệnh, muốn sửa chữa sẽ rất khó. Phải làm đẹp tiếng Hà Thành của mình chứ?

- Con hứa từ nay sẽ..

- Được, bố ghi nhận và sẽ nghiêm khắc đấy. À, còn cái tiếng chó sủa và “lạy cụ ạ...” con phải xóa đi, thay nhạc chuông khác ngay...

- Vâng, con xin lỗi bố, con làm ngay.

Dân Quang



Đẹp mình, đẹp xã hội

Huyền từ nhà trong bước ra, khoanh tay trước bà giáo:

- Con xin phép mẹ sang bên chị Hạnh hàng xóm có chút việc.

Bà giáo đưa mắt quan sát con, bà nhẹ nhàng kéo vạt áo hai bên cho đều, vuốt lên mái tóc mượt mà đen óng của cô con gái “rượu”:

- Ủ, con đi, ăn mặc nghiêm chỉnh như thế là được.

Dù là sang nhà bên thôi cũng không được tùy tiện. Đầu tóc phải gọn ghẽ. Cũng có thể xoa nhẹ chút phấn cho sáng làn da, tô nhẹ chút son cho đôi môi hồng mơn tí làm duyên là rất cần đối với phụ nữ.

Làm đẹp cho mình cũng là làm đẹp cho xã hội. Chưa chồng chỉ làm dáng lúc còn con gái mà cả khi đã là chồng, có con rồi cũng vẫn cần chăm chút sắc đẹp cho mình, không thể buông tuồng như câu ca dao:

Chưa chồng nón thúng quai thao

Chồng rồi, nón rách quai nào thì quai

Hoặc là

Chưa chồng yếm thắm, đeo hoa

Chồng rồi, hai vú bỏ ra tày giành!

Con gái không làm đẹp là đại. Nhan sắc là vũ khí sắc bén để bảo vệ hạnh phúc gia đình. Tất nhiên việc là

đẹp cũng đừng quá cầu kỳ, cũng đừng lộ liễu, đến nhà ai cũng soi vào gương xoa phấn, tô môi lại lỗ bịch, thiếu tế nhị. Giữ gìn nhan sắc trong suốt cuộc đời chính là chữ Dung trong tứ đức đấy con ạ!

Thái Hữu



Ấm trà mới

Có cụ Chủ tịch Mặt trận phường sang thăm, ông Thanh vốn vã mời cụ ngồi. Ông nhắc ấm trà trong giỏ ra, đổ bã vào ống nhỏ đồng để dưới bàn. Ông súc hãm lần nước sôi, tráng sạch ấm, tách, đĩa rồi mới mở lọ chè dốc nhẹ nhẹ cho vào ấm. Ông rót một ít nước, lắc lắc đoạn đổ nước rửa trà đi. Lúc đó mới rót mạnh cho nước xối ngập lưng ấm trà, rồi đặt vào khay chờ trà ngấm. Cụ khách cười: - Có sẵn nước, lại thấy cũng còn đậm, sao ông không rót mời khách cho tiện, cho nhanh, pha ấm mới làm gì?

- Dạ, thưa cụ, người nhà thì có thể làm thế, còn với các cụ cao tuổi cần phải giữ phép lịch sự của người Hà Nội ạ!

Ông từ từ nghiêng ấm rót nhẹ vào cạnh tách, mỗi tách một phần ba nước, lại quay lại rót tiếp tới gần đầy. Hết tay ông nâng đĩa tách đặt xuống trước khách: “Rước chén xơi chén trà Tân Cương, ông bạn trên Thái Nguyên mới biểu”.

Cụ khách nâng tách: - Nước xanh thế này là đúng trên Thái đây! Cụ nhấp nhấp từng ngụm: - Đậm, hơi chát uống qua cổ lại thấy ngọt, ngon, ngon lắm!

Khách ra về, ông gọi cậu con trai lên dặn: Khách để phải pha ấm trà mới, đừng để khách dùng trà pha sẵn. Tách phải sạch sẽ, tráng nước sôi. Rót nhẹ tay, không cho chảy tồ tồ. Pha trà cũng là nghệ thuật của người thanh lịch đấy con ạ!

Kim Chân

Cái bắt tay văn hóa

Ông Hãnh làm giám đốc một công ty cấp ba nhưng rất hách. Ông chỉ quen còng lưng giơ cả hai tay áp lấy tay thủ trưởng cấp trên một cách kính cẩn, khúm núm, còn với cán bộ, nhân viên trong công ty, bàn tay ông đưa ra hờ hững, cứng đơ.

Bắt tay đi kèm với chào hỏi là cách giao tiếp thông thường của tất cả mọi người không kể chức tước, giàu nghèo. Nhưng ông Hãnh lại có sự phân biệt ứng xử hẳn hoi.

Một lần, anh Tân, cán bộ công ty đi vào phòng giám đốc gặp ba người bạn và ông Hãnh đang ngồi với nhau. Anh đưa tay bắt tay từng người kèm theo lời tự giới thiệu. Đến ông giám đốc, anh giơ tay ra, nhưng ông Hãnh lờ đi như không thấy làm anh ngượng ngùng vội thu tay về rồi xin phép rút lui. Từ ấy, không bao giờ anh đưa tay ra trước mặt giám đốc của mình.

Năm năm sau, ông Hãnh về hưu, anh Tân được giám đốc mới đề bạt làm Trưởng phòng tổ chức. Một hôm, anh có việc xuống xưởng thì gặp ông Hãnh vào cổng. Ông chạy vội tới đưa cả hai tay nắm lấy tay anh, lắc lắc liên hồi: - Xin mừng lực lượng trẻ, lớp kế cận chúng tôi! Trước thái độ vồ vập, niềm nở quá mức làm mọi người để ý, anh Tân cũng phát ngượng. Sau một hồi thăm hỏi, ông Hãnh ghé tai Tân nói nhỏ: - Này cậu, thằng út nhà mình sắp tốt nghiệp đại học, mình nhờ cậu sắp xếp cho nó một chân ở công ty.

À, thì ra sự thay đổi của cái bắt tay là ở đó. Cái bắt tay cũng biết nói!

Người lịch sự rất tế nhị trong sự bắt tay, chủ đưa tay trước khách, cấp trên đưa tay trước cấp dưới, nữ đưa tay trước nam. Bắt tay nắm vừa phải, đừng xiết chặt, đừng hờ hững mắt nhìn đi chỗ khác, có thể lắc nhẹ và cái nhưng chớ có rung mạnh liên tục. Qua cái bắt tay cũng hiểu biết thêm tính cách một con người.

Quốc Việt



A lô... chùa!

Hà đang say mê làm việc thì chuông điện thoại réo lên. Chị đặt bút với tay cầm ống nghe: A lô, Hà xin nghe...

Nhận ra tiếng bạn, phía đằng kia ào ào xổ ra những tràng dài bất tận:

- Này, ở siêu thị B mới về giày da nữ mùa hè, mốt lắm, tụi chúng nó kéo nhau đi ngắm, mua tới tấp cả rồi. Tao cũng đã làm một đôi cao 9 phân, màu kem sữa, tuyệt cú mèo! Con ngố có thích trưa nay sang bên này tao dẫn đi! À, hăng A lại vừa cho ra đời sập thơm khử mùi hôi nách được những 3 ngày. Mày nên mua mà dùng kéo trời nắng mồ hôi dầu tóa ra, có anh nào ngồi bên lại chết đứng vì ngượng! Cơ quan mày đã cho chị em đi nghỉ mát Sầm Sơn, Cửa Lò, Thiên Cẩm, Bãi Cháy, Cát Bà, Đá Nhảy, Nhật Lệ hay Nha Trang, Vũng Tàu chưa? Bên tao năm nay lên núi. Chơi Sa Pa, leo Hàm Rồng rồi qua Lào Cai sang Hà Khẩu lén phéng một tua 5 ngày. Mày có đi tao đăng ký cho. À, còn cái áo đầm nửa mảnh tao cho mượn năm ngoái...

Câu chuyện cứ lan man không cho Hà len vào được. Thấy có khách đến đứng chờ, Hà buộc lòng phải cắt ngang:

- Xin lỗi, mình có khách, để lúc khác gặp nhau nói tiếp nhé! Chị đặt vội máy lên giá, thở ra nhẹ nhõm.

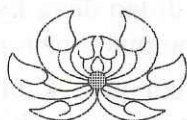
- Xin lỗi bác, có việc cần trao đổi thành ra để bác phải chờ...

- Không sao, nếu là công việc, còn nếu là “buôn dưa lê” thì chị nên thẳng thắn góp ý với bạn không nên lợi dụng “a lô... chùa” như thế. Vừa mất tiền lãng phí quỹ công, vừa làm cho bạn mất thì giờ vàng ngọc lao động..

Hà đỏ mặt:

- Vâng, cảm ơn bác, tôi sẽ trao đổi với bạn để không còn xảy ra những trường hợp như thế này.

Kim Chân



Đốt vĩa đốt vang

Buổi sáng. Cửa hàng bán tơ lụa và hàng lưu niệm trên phố Hàng Gai vừa mở cửa được gần 1 giờ. Có một tốp khách chợt tới. Chị chủ hiệu vốn vã niềm nở: - Mời các bác, các chị vào xem hàng cho em. Chị nhanh nhẹn rút những tấm lụa đủ màu bày trên giá xuống, mở rộng mấy vòng. Đây là lụa chính gốc Vạn Phúc, Hà Đông, hoa văn rất nhã nhặn, màu sắc không phai. Hoàn toàn 100% tơ tằm, lấy tay vò mạnh, bỏ ra vẫn nguyên nếp cũ phẳng lì...

Khách xem, khách chê điểm này, điểm nọ, khách trả vài giá vài ba lần... vẫn chưa được chủ hiệu đồng tình.

- Các bác trả thêm vài giá nữa cũng chưa thể bán được, buổi sớm mai em cũng muốn bán mở hàng lấy may...

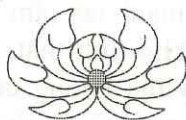
Khách đòi xem thêm vài tấm lụa khác ở ngăn hơi cao. Chị chủ phải đứng lên ghế mới lấy được. Nét mặt đã biến đổi, chị dằn mạnh tay tấm lụa xuống quây, cau có: - Gớm các bác khó tính thật, đến hàng chục tấm lụa loại một thế này mà không ưng thì... Câu nói bỏ lửng. Khách đã có người tỏ vẻ phật ý.

Lại mặc cả, lại không xong. Khách đành phải quay ra. Chưa đến bậc cửa, đã thấy chị chủ cửa hàng nguyền rủa: - Trả thế có mà mua hàng “nhái”! Nhìn cho tỉnh nhé, kéo lại bị lừa! Rồi hấp tấp chị ta vơ lấy mẫu giấy trên quây, bật chiếc bật lửa ga châm cho cháy bùng lên.

Chị quơ quơ tay trên các tấm vải đoạn quãng ra cửa: “Vía lành thì ở, vía dữ thì đi cho bà bán hàng!”. Mấy vị khách miền Nam ngơ ngàng nhìn nhau, họ lắc đầu ngán ngẩm khi thấy trên hè phố dựng tấm biển “Xây dựng tuyến phố văn minh thương mại”.

Buôn bán kiểu này khách nào còn dám “nhớ” nhà hàng nữa! “Thượng đế” đành cầm lòng vậy!

Quốc Việt



Tiếc!

Hơn một năm tôi mới trở về làng mà lạ lắm làm sao. Đó cũng là thời gian từ làng lên phố của mảnh đất chôn nhau của tôi. Thôi thì đó cũng là quy luật tự nhiên, đã là phố thì không thể để con đường lát gạch nghiêng đã quá lâu đời mòn vẹt cao thấp, không thể để những ngôi nhà bé nhỏ vài ba gian lợp ngói ta với tường cây ô rô đầy gai, không thể để cái khu phụ lộ lộ phía bên nhà thấp lè tè kiêm nhiều chức năng mà nay không còn cần đến... Thế là phá đi để xây lại nhà hàng phố, nhà hai ba tầng, mái bằng bê tông, khu phụ khép kín bên trong. Cũng không còn đun rạ, đun trấu đun củi nữa mà phải xây riêng nhà bếp. Bếp giờ, dùng ga sạch sẽ ở ngay trong phòng ăn. Chẳng phải người làng tôi giàu có gì đâu. Tiền xây nhà mới và mua sắm mọi vật dụng sinh hoạt đời đời ấy đều có từ đất.

Có điều tôi tiếc nhất là mất đi cái cổng làng với hai con chó đá không biết đã tồn tại ở làng tôi bao nhiêu đời. Cái cổng chỉ sơ sài thôi, với ba chữ Nho đắp nổi "Phú Hạ thôn" mà các cụ người làng cho tôi biết do cụ bốn đời trước của tôi viết tặng thôn. Hai cánh cổng bằng gỗ sung có một lỗ thủng to như cái đầu do chỗ có cái mắt gỗ bong ra. Mỗi lần, bọn trẻ con chúng tôi bấu vào cánh cổng, đu đưa đẩy tấm cánh quay ra, quay vào lại phát ra những tiếng cọt két. Cái cổng phá đi để mở con đường trực vào làng rộng ra. Hai con chó đá chả ai biết ai búng đi làm gì và giờ ở đâu? Tôi chợt nhớ vào dịp Tết vừa qua, trên truyền hình có giới thiệu một ông

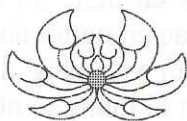
họa sĩ có bộ sưu tập hàng trăm chó đá. Không biết đôi chó đá của làng tôi có nằm trong số chó đá này không? Nếu được thế cũng là may cho “ông”...

Tôi vừa nghĩ tiếc này ra với người bạn thuở quân đội, nay làm chức chính quyền cao nhất xã thì anh ta ráo hoảnh:

- Tiếc! Tiếc con diếc, con rô! Muốn văn minh, hiện đại thì phải làm mới nhiều cái chứ đâu chỉ mất đi cái cổng làng. Cả cái làng này, những người sống chết ở đây không ai có ý kiến gì. Thế mà ông về thăm quê đã gào lên: “Tiếc! Tiếc! Đúng là “ngược đời”!.

Tôi chẳng còn gì để nói, đành ghi lại chuyện “ngược đời” này để xem có ai “ngược đời” giống tôi.

Dân Quang



Lời chào cao hơn mâm cỗ

- A lô! Cụ Ba đấy ă? Dạ, con là Thứ đây. Thưa cụ, ngày mai giỗ bố con, kính mời hai cụ xuống dưới nhà xơi cơm vào lúc 6 giờ chiều. Thế nào cụ cũng đến nhé! Con cảm ơn cụ.

- A lô! Ông Trung đấy ă? Cháu là Thứ đây, ngày mai...

Bà mẹ Thứ thấy người con toan bấm máy gọi tiếp, vội ngăn lại:

- Đây, giỗ bố, anh định mời ai, sao chưa bàn với mẹ?

- Thì con cũng mời như mọi năm, nên...

- Thôi, không sao, nhưng với bề trên, con mời thế không được.

- Mẹ ơi, bây giờ đời mới, nhà nào cũng có điện thoại, không tận dụng phương tiện thông tin đại chúng, nó phí đi, lại mất thì giờ đi lại...

Bà nhẹ nhàng:

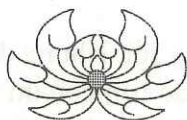
- Anh nói thế đúng rồi. Nhưng điện thoại báo tin cho các con, các cháu, các bạn con thì mẹ không có ý kiến. Còn với cụ trẻ là bậc ông chú, bác Trung là bạn với bố con, mời tùy tiện thế không nên. Ngày mẹ còn khoẻ, chân đi được, năm nào mẹ cũng đến tận nhà mời và phải mời trước dăm ngày. Các cụ xưa có câu: “Lời chào cao hơn mâm cỗ”. Trước kia, đến gần giờ ăn, ở làng ta còn phải đi mời lại lượt nữa thì khách mới đến, không có ế

cổ to! Đây là hủ tục, bắt tội người mời, ta nên xóa bỏ. Nhưng với các cụ cao tuổi, các ông bà bậc trên trong họ, cần có lời mời trân trọng bằng cách đến tận nơi. Việc mời này đáng lẽ là của mẹ, vì mẹ yếu đau, có thể châm chước để con là lớn mời thay. Mẹ yêu cầu anh sáng mai đi làm sớm rẽ qua nhà cụ Ba, ông Trung mời lại cho mẹ. Con phải nói là mẹ cháu mời. Có thế mẹ mới yên lòng được.

Thứ gãi tai:

- Vâng con xin nghe mẹ. Đúng là con vô tâm, cứ nghĩ là bình thường thôi, nghe mẹ nói con mới thấy việc mời chào cũng phải có lễ lối. Ngày mai con xin đi sớm hơn mời lại và xin lỗi các cụ....

Thái Hữu



Của cho không bằng cách cho

Tùng đợt gió mùa đông bắc ào ào chạy trên đường phố, cuốn theo những chiếc lá vàng. Trời lạnh giá. Một bà cụ run rẩy chống chiếc gậy tre dò dẫm trên hè. Chiếc nón lá úp sụp xuống khuôn mặt gầy gò tái xanh. Bà cụ dừng lại trước cửa mỗi ngôi nhà đã lên đèn, đưa chiếc rá tre ra, miệng thều thào.

- Già theo con về đây chữa bệnh, không may lạc con, chẳng còn biết bầu vú vào đâu, già xin trong nhà có gì cho nấy để qua bước hoạn nạn này, tìm đường trở lại quê.

Có nhà cho dăm trăm, một nghìn. Có nhà biếu bà cụ bát com. Cũng có nhà khá giả lại sập cửa một cách tàn nhẫn: - Đi, đi, không có gì mà cho!

Bà Hạnh theo dõi bà cụ từ xa, động lòng trắc ẩn, thương người cơ nhỡ, bà gọi cháu: - Thu ơi, cháu ra đây bà bảo. Cháu có nhìn thấy bà cụ đi hành khất kia không? Bà cụ nhiều tuổi hơn bà, chẳng rõ con cái ra sao để bà phải lang thang lúc rét mướt thế này. Cháu có thấy thương bà cụ không?

- Có ạ!

- Vậy thì bà nhờ cháu chạy lên gác, mở tủ áo của bà, tìm chiếc áo bông dài tay, cài khuy tết, đem xuống đây để bà tặng bà cụ đỡ cơn gió bắc cắt ruột này.

Thu vừa chạy đi thì bà cụ đến. Bà lặp lại lời cầu xin gần như đã thuộc lòng. Bà Hạnh rút trong túi ra tờ giấy mười ngàn đồng.

- Cụ ơi, tôi biếu cụ chút ít để cụ thêm vào dành dụm lấy tiền về quê.

Bà luôn mồm cảm ơn, toan đi.

- Cụ chờ một tí, tôi đang sai cháu lấy cái áo bông biếu cụ cho qua mùa rét.

Thu từ trên gác ừa chạy xuống. Chiếc áo bông vo tròn trong tay. Nó cầm áo ném vào cái rá, cái áo tung ra, rơi xuống đất.

Bà Hạnh vội vàng cúi xuống nhặt, rũ rũ bà gấp lại gọn ghẽ, hai tay đưa cho bà cụ:

- Áo hãy còn mới, chưa rách chỗ nào, của tôi vẫn thường mặc, xin cụ nhận mà dùng, của mọn lòng nhiều, cụ nhé!

Bà cụ xúc động rung rung đón tấm áo, cúi thấp đầu cảm ơn lần nữa rồi mới bước đi.

Vào nhà, bà Hạnh bảo cháu: - Cháu làm như thế là không được. Người ta nghèo đi xin, nhưng vẫn có lòng tự trọng. Dù ta cho nhiều hay ít là tùy tâm, điều cốt yếu phải có cách làm cho tế nhị, niềm nở, không được ném thế, làm người ta tủi thân. Của cho không bằng cách cho là thế đấy cháu ạ!

Quốc Dân



Đám tang nhà ông Cả

Ông Cả vừa hoàn thiện xong ngôi nhà mới 3 tầng khang trang, chưa kịp làm lễ mừng tân gia thì cụ thân sinh qua đời. Người thì nói làm nhà mới độc lắm, người bảo phải đưa cụ lên nhà tang lễ thành phố làm ma chứ đừng làm ở nhà. Bà vợ ông đi xem thầy phán phải giờ Ngọ ngày kia mới được nhập quan, giờ Thìn hạ huyệt. Các chú em kêu lên: Trời nắng nóng thế này, để cụ đến 3 ngày mới đưa có mùi hôi mất vệ sinh, e bà con phê bình. Rồi còn bao tập tục được đưa ra: để tang thế nào, có nùng rơm, dây chuối, chống gậy không? Ngoài phường bát âm có thuê đám kèn Tây dẫn đầu cho “hoành tráng” không? Có thổi kèn thờ, thuê khóc mướn qua đêm không? Đưa đám xong có mời họ hàng, bà con ăn cúng ba ngày luôn thế cảm ơn không?

Ông Cả nghe tất cả các ý kiến của các em, của các ông chú, bà bác trong họ rồi mới quyết định:

- Tôi làm được ngôi nhà mới to rộng, cái sân gần bằng sân nhà tang lễ Phùng Hưng, việc gì phải đưa ra đó. Cụ sống ở đất này thì làm lễ tang cho cụ cũng ở đây. Tôi không kiêng kị nhà mới. Giữ chữ hiếu với bố mới là quan trọng. Thời gian đưa cụ là vào chiều mai, không thể để 3 ngày trong nhà mất vệ sinh, trái quy chế nếp sống văn hóa. Trang phục nên đơn giản, khăn xô, khăn vải cho phân biệt con cháu. Chỉ có nhạc hiếu phục vụ khách đến viếng. Không ăn uống sau đám tang. Làng ta giờ đã lên phường, cũng cần có những thay đổi nếp

sống, cái gì dở thì bỏ, cái gì hay thì theo, đừng bo bo thủ cựu nữa. Tôi đã quyết như vậy, các cô, các chú nên đồng thuận với anh chị để tổ chức lễ tang cho ông trang trọng, văn minh... Mình là đảng viên phải gương mẫu trong mọi việc. Việc tang cũng thế... Đừng vội cạy cổ tiền mà “phú quý sinh lễ nghĩa”, bày vẽ ra chỉ tổ thiên hạ chê cười.

Mọi người nghe phân tích đều hiểu ra, tất cả tán thành phương án của ông Cả. Đám tang cụ được cả phường khen ngợi, coi đó là cái mẫu cho nhà khác làm theo...

Kim Châu



Phú quý đừng sinh lễ nghĩa

Từ sớm, bà Khang đã quét dọn, lau chùi bàn thờ, rót nước trắng, rượu và bày trầu cau vào ba chiếc đài, thắp hai cây nến, đốt mấy thanh trầm cho vào cái lư đồng, rồi châm ba nén hương, đứng nghiêm trang khấn vái nho nhỏ.

Cháu Lân mới 8 tuổi, theo dõi cung cách của bà. Thấy bà khấn xong cháu hỏi:

- Nhà ta hôm nay làm gì mà thắp hương sớm thế?

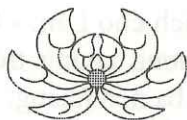
- Hôm nay, bà làm giỗ cụ nội sinh ra ông nội cháu. Thờ gia tiên là để tỏ lòng biết ơn tổ tông.

Cháu Lân chợt nhớ ra điều gì, cháu hỏi: - Bà ơi, hôm nọ cháu đi với mẹ sang ăn giỗ ở nhà một người quen, sao thấy ban thờ bên đó bày những ba bát hương, lại còn nhiều đồ mã như mũ, nón, giày, ô... bằng giấy để đốt đi. Sao nhà mình chỉ có một bát hương, lại không có đồ mã?

Bà ôn tồn giải thích cho Lân: - Cháu ạ, mỗi nhà chỉ nên bày một bát hương chung trên bàn thờ gia tiên. Thắp một nén, hoặc ba nén nhang, cúng tìn tuần nhang là hạ cỗ. Bát hương để tượng trưng cho nơi thờ, có khói, có hương tạo không khí thành kính. Có nhà bày ra ba bát hương là do quan niệm của họ. Bà theo các cụ ngày xưa chỉ đặt một bát hương cộng đồng. Bày lắm, đốt lắm, chân nhang nhiều, tàn nhang rơi xuống dễ sinh hỏa hoạn. Còn vàng mã là mê tín dị đoan, bà không theo.

Nếp nhà từ trước đến nay, bà vẫn giữ, không vì “phú quý mà sinh lễ nghĩa”, bày vẽ ra những việc làm không tiết kiệm, gây lãng phí, còn tạo ra nếp sống không văn minh. Người Hà Nội có văn hóa biết giữ gìn bản sắc truyền thống dân tộc, chứ không a dua chạy theo những người mê muội đem tiền thật mua tiền giả để đốt đi.

Mộng Hà



Con lợn của bé

Tặng cháu Nhung

Nhân dịp nghỉ hè, bé Nhung được bố mẹ cho về quê nghỉ ngơi ít ngày và thăm bà nội. Bà nội tuy tóc đã bạc nhưng vẫn còn trồng rau, nuôi gà, nuôi lợn và biết nhiều chuyện cổ tích kể cho bé nghe. Trong những ngày ở quê nội, bé Nhung thích nhất đôi lợn của bà nuôi. Cả hai con đều béo tròn. Khi bà cho ăn, nó xốc cám như vỗ tay. Không bao giờ chúng tranh nhau ăn như hai chú mèo. Ăn no, mỗi con nằm một góc chuồng, duỗi chân thở đều đều. Cái đuôi vẫn cứ ngoe nguẩy đập lên rồi đập xuống nền chuồng.

Một hôm đứng ngắm đôi lợn trong chuồng, bé Nhung khoe với bà là nó cũng nuôi một con lợn. Nghe vậy bà hỏi:

- Cháu cũng nuôi được lợn thì giỏi quá.

Nhung vâng và thưa với bà:

- Lợn của cháu không nuôi bằng cám đâu. Nó ăn tiền cơ. Nó ăn tiền không phải bằng mồm mà ở phía sau gần cái đuôi phía trên lưng. Da nó màu xanh lam nhẵn bóng...

Nhung nói đến thế là bà hiểu rồi. Bà hỏi:

- Lợn của cháu ăn khỏe không.

Nhung thưa:

- Ngày nào cháu cũng cho nó ăn. Hôm nào không cho được nó ăn là cháu...

Thấy Nhung ngập ngừng, bà nội bảo:

- Không sao đâu, hôm khác cho nó ăn bù.

Câu chuyện con lợn của Nhung bằng đi đến một buổi bố Đoàn về quê đón bà nội ra chơi mừng anh Tuấn trúng tuyển vào trường đại học Luật. Vừa chân ướt chân ráo tới nhà gặp Nhung bà nội đã hỏi:

- Lợn của cháu lớn lắm rồi nhỉ?

Bé Nhung ngớ ngàng nhìn bà. Thấy thế bà hỏi tiếp:

- Cháu có chuyện gì muốn nói với bà phải không?

Nhung gật đầu thưa:

- Hôm lớp cháu cùng đọc báo nói về cơn bão số 6 đã tàn phá dải đất miền Trung. Biết bao bạn trong đó mất hết sách vở, đồ dùng dạy học. Gia đình các bạn đó bị bão làm sập đổ nhà cửa. Trường học cũng bị hư hỏng nặng. Lớp cháu, trường cháu quyên góp ủng hộ các bạn vùng bão lụt. Cháu xin phép bố mẹ cháu cho “mổ” lợn để ủng hộ được những 52 ngàn 500 đồng bà ạ...

Nghe Nhung kể, bà cười:

- Thế là cháu của bà ngoan lắm. Ủng hộ đồng bào vùng lũ lụt được như thế là rất quý. Lá lành đùm lá rách. Thương người như thể thương thân. Bà sẽ có phần thưởng cháu.

Hôm trở lại quê, bà gọi Nhung tới đưa cho nó mười đồng tiền xu loại 1.000 đồng và nói:

- Đây là phần thưởng. Cháu mua con lợn mới về nuôi và cho nó ăn một bữa no nê!

Nhung sung sướng reo lên. Mẹ Nguyên bảo:

- Con hãy nói lời xin bà đi.

Cả nhà cùng cười vui vẻ.

Thu Trang

Bữa cơm gia đình

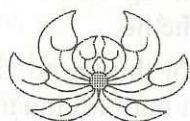
Trong cuộc sống thường ngày chỉ có bữa cơm chiều tối mới thực sự là bữa cơm có chuẩn bị đằng hoàng, bữa cơm ăn chung của mỗi gia đình. Nhưng đây mới chỉ là bữa ăn chung của từng gia đình nhỏ. Vì vậy có một bữa ăn cơm chung của gia đình ba, bốn thế hệ là rất cần thiết. Bữa ăn nhiều thế hệ có thể diễn ra sau mỗi tuần, mười ngày hoặc sau nửa tháng. Thật sự nó đã trở thành ước muốn của người già. Người già thường đi lại ít, tiếp xúc với mọi người có phần hạn chế, ít làm việc thường chỉ quanh quẩn trong nhà, nằm nghỉ ngơi. Người già nhìn xã hội, thế giới thường chỉ trên màn ảnh nhỏ, qua làn sóng phát thanh và có thể qua một vài tờ báo. Cũng vì vậy, người già ít có dịp trò chuyện với con cái, ít được dịp bày tỏ ý kiến, phát huy vốn hiểu biết và kinh nghiệm cuộc sống của mình nên dễ cảm thấy cô đơn. Có lẽ vì thế người già rất mừng mỗi khi được dự những bữa cơm chung quây quần đầm ấm của nhiều thế hệ.

Gia đình chúng tôi thường tổ chức bữa cơm chung nhiều thế hệ vào một buổi tối thuận tiện hoặc một buổi trưa rỗi rãi. Thực đơn cũng đơn giản và do tài nấu nướng của thành viên trong gia đình. Thường là một vài món ăn mà nhiều người ưa thích cũng với món ăn thường ngày. Ông bà, bố mẹ, con cái, cháu chắt ngồi quây quần xung quanh mâm cơm, ăn uống trò chuyện vui vẻ, ấm cúng.

Mọi người có thể coi đây là dịp để nhắc nhở với nhau những điều hay, điều lạ mà mình đã gặp trong những ngày qua. Cha mẹ nhắc nhở con cái học hành, làm ăn. Ông bà phát biểu những nghĩ suy về những cảm nhận trong đời sống gia tộc, trong xã hội. Cháu chắt thể hiện tấm lòng đối với ông bà, cha mẹ.

Bữa ăn chung này cũng là dịp để mọi thành viên trong gia đình thể hiện sự quan tâm lẫn nhau, củng cố tình yêu thương, gắn bó có trách nhiệm với nhau, san bằng những điều còn mặc cảm. Có lẽ bất kỳ thời kỳ nào cũng cần có những sinh hoạt chung cho cả gia đình ba, bốn thế hệ. Bữa cơm chung tưởng như đơn giản nhưng là cần thiết.

Lệ Hà



Mừng tuổi

Chị Yên đang chuẩn bị đi lễ Tết thì tiếng chuông cổng vang lên. Chị chạy ra đón khách. Bốn người bạn cùng cơ quan ào vào, tíu tít lời chúc mừng năm mới. Chị Yên mời các bạn uống nước, ăn mứt và bóc chiếc bánh chưng mời mọi người: “Mời các bạn nếm thử bánh tét, mẹ mình gói ở quê ra đó”.

- Cháu Yến nhà cậu đâu rồi? - người bạn hỏi chị Yên

- Cháu ở trên gác với bà. Kia rồi, cháu đang xuống.

Bé Yến năm nay 7 tuổi, đang học lớp 1, khoanh tay trước khách lễ phép: “Cháu chào các bác, các cô ạ! Cháu chúc các bác, các cô một năm mới khoẻ mạnh, gia đình hạnh phúc”. Mọi người cười vui và cùng mừng tuổi bé với lời chúc cho bé hay ăn chóng lớn, trò giỏi con ngoan. Chị Yên vội nói: “Sao các bạn cho cháu nhiều thế”, bé Yến nép vào bên mẹ: “Con và các bạn trong lớp đã hẹn nhau sau Tết khi nhà trường tổ chức giao lưu với học sinh trường trẻ em khuyết tật, chúng con sẽ đem tiền mừng tuổi ủng hộ các bạn ấy. Mẹ có đồng ý không ạ?”. Chị Yên nhìn con cảm động khi bé biết nghĩ đến những người bạn khó khăn. Những người bạn chị cũng nói: “Cháu cho các bác, các cô góp với”. Cầm những tờ giấy bạc mới, bé Yến ngược mắt hỏi mẹ. Chị Yên chợt nhận ra, Tết này bé Yến không còn trẻ con nữa.

Quang Dân

Giọt nước mắt người giúp việc

Nga không rõ bà cụ đến ở với nhà mình từ bao giờ. Chỉ biết mẹ nói: Các chú Ba, chú Tư, cô Năm đều được bà bế ẵm, cho bú từ khi mới sinh. Cô Năm nay đã ngoài ba mươi, vậy bà cụ đã có mặt trong nhà này ít ra là bốn chục năm. Bà vốn là người làng, nhà nghèo lắm, góa chồng rất sớm, được hai thằng con trai đều “hữu sinh vô dưỡng” cả. Bà nội thương cho chị ra giúp việc và làm vú nuôi chú Ba.

Chú Ba đã có gia đình ra ở riêng. Thỉnh thoảng chú vẫn mua quà tặng bà, khi tấm bánh, lúc cái áo lụa... Bà được coi như người nhà, mẹ tin cẩn tới mức đi vắng giao chìa khóa phòng cho bà. Bữa ăn bà cùng ngồi với gia đình. Bà có một góc hẹp trong gian bếp, kê đủ chiếc giường và một cái hòm gỗ đựng đồ riêng. Một lần, cô Năm đem về mấy cái áo sơ mi, áo len cũ tặng bà, thứ áo không hợp mốt và mặc chật của cô. Bà cảm ơn, giặt lại, phơi khô rồi cất vào hòm, nhưng không thấy bà mặc lần nào. Mẹ biết chuyện góp ý với cô: Bà cụ tuy là người giúp việc nhưng ăn ở thủy chung chăm nom các chú, các cô từ lúc còn nhỏ, giờ phải quý mến bà, không nên đem quần áo cũ cho bà. Một là bà không quen trang phục mốt mới, hai là bà có lòng tự trọng, không dùng thứ thừa thải ra. Cô quý bà thì may cho bà tấm áo lụa cổ viền lối cũ hoặc chiếc áo bông chân...

Một lần, Nga đưa bà giặt chiếc váy mới, dặn bà là ở nhiệt độ thấp. Bà quên đặt số lớn, chiếc váy bị một vết

sém tại phía gấu, nhìn tinh mới phát hiện ra. Vậy mà Nga cũng làm toáng lên: - Tôi đã dặn rồi! Cháy cái váy mấy trăm bạc.

Bà cụ cúi đầu xin lỗi mãi, rồi bà mở hòm, lấy ra cái bọc ni lông, đếm đếm cho đủ ba trăm đưa cho Nga:

- Cô mua cái váy khác giúp tôi. Chỉ còn bằng này, thiếu cho tôi xin. Hai dòng nước mắt trào ra trên khuôn mặt nhăn nheo. Nga chợt nhận ra sự quá đáng của mình. Cô ôm chặt bà lão: - Con xin bà, con có lỗi đã quá lời, bà tha thứ cho con...

Mẹ chúng kiến, chỉ im lặng không nói.

Mộng Hà



Người khách bất chợt

Mùa bê mâm cơm lên thì khách ở nhà quê ra. Mẹ đưa mắt cho các con chào khách rồi lẳng xuống nhà dưới. Hàn huyền dăm ba câu, uống xong chén trà mới pha, mẹ nhẹ nhàng: - Mời bác xơi cơm với nhà em luôn thể.

Bà khách e dè: - Cám ơn bác, tôi ăn rồi. Nhà cứ ăn cơm đi.

- Ôi dào, bác cứ làm khách. Ở quê bác ra tàu từ ba giờ, ăn cơm lúc nào? hay chê cơm nhà em? Bác không ăn rồi ra quán ăn quà, bà con hàng xóm trông thấy còn coi em ra thế nào?

Quả thật bà khách chưa ăn cơm chiều, bụng đang sôi, nhưng thấy nhà người ta cơm thối rồi, mình lại ăn lại dăm ra thiếu. Khốn nỗi chủ nhà mời tha thiết, thực tâm nên không đành từ chối. Cả nhà ngồi vào mâm. Cô con gái lớn ngồi đầu nồi đánh nồi cơm bông lên: - Cơm nhà cháu thối nhiều, bác đừng ngại. Cô xới cho khách lền dĩa cả cho chặt phía dưới bát. Còn bát của nhà khơi khơi lên trông vẫn đầy đặn. Ngày thường, các em thi đua nhau ăn rất nhanh, bữa nay cùng ăn từ tốn, chậm rãi. Mẹ liên tục gấp những miếng ngon mời khách. Đến bát thứ hai thì nồi cơm đã sắp cạn. Cô cả dồn cơm vào tất mé ngoài, nhẹ nhẹ không cho phát tiếng đang vét nồi. Khách ngồi phía trong trông nồi vẫn thấy trắng cơm, yên tâm ăn thật thà.

Khách đã đứng lên. Mẹ đứng theo ra tiếp nước. Cả nhà cũng vừa xong, buông đũa. Cô cả bê mâm xuống nhà dưới. Nhà có khách đến bất chợt vào bữa ăn, lại là khách quê ra, ta phải mời khách khéo léo khéo người ta ngại. “Miếng chào cao hơn mâm cỗ”!

Cắm Giàng



Đặt tên cho con

Thành vừa có thêm cậu con trai thứ hai. Ngày đón vợ con ở nhà hộ sinh về, anh mời mấy ông bác, bà thím ở Hà Nội đến mừng cho cháu, xoi bữa cơm thân mật gia đình.

Bác trưởng đón thằng cháu bụ bẫm trên tay, tươi cười: - Họ nhà ta lại thêm một xuất đinh rồi đây! Anh chị đã đặt tên cho cháu tôi chưa?

Chị Thành nhỏ nhẹ: - Thưa bác, vợ chồng cháu định đặt tên cho cháu là Phùng. Thằng anh là Kỳ, em là Phùng, có được không ạ?

- Phùng, họ Phan Đình là Phan Đình Phùng, không được, ai lại đặt tên trùng với danh nhân đất nước thế! Nếu muốn đặt là Phùng thì phải cải chữ đệm đi, thí dụ như Phan Đức Phùng, Phan Vũ Phùng, Vũ là họ nhà chị phải không?

Thành vui vẻ: - Bác dạy rất phải, cháu sẽ đặt tên nó là Phan Vũ Phùng ạ! Chứ gọi Phan Đình Phùng nghe chướng thật!

Một cậu bạn của Thành chen vào: Ở phương Tây người ta quý ai nhất mới lấy tên đó đặt cho con mình!

Bác trưởng chậm rãi: - Đó là tục phương Tây, còn mình là người phương Đông, người Việt Nam phải theo lễ lối, nếp sống bên ta. Ngày xưa đặt tên con là phải nhờ các cụ cao tuổi đặt cho để không trùng với

các cụ tổ tiên nhà mình, ông bà chú bác trong họ, và cả các cụ bề trên trong làng xóm nữa. Đã có nhiều chuyện phiền toái trong việc đặt tên cho con. Họ cho là xỏ xiên nhau, để sau cứ réo tên con mà mắng chửi, khác nào mắng chửi ông cha họ. Có nhà sau đó phải đổi gọi tên khác ở nhà, nhưng trên giấy khai sinh không chữa được. Lại có nhà vì ít gần gũi thăm hỏi nhau, để con ra đặt trùng với ông bác họ chỉ trên tên là Thắng. Ông bác giận mắng cho:

- Tao còn sống sờ sờ ra đây, mà đặt tên con thế là có làm sao? Sau phải xin lỗi ông bác và ra chính quyền sửa lại, bỏ cái dấu sắc, gọi tên cháu là Thắng.

Ánh Ninh



Nếu có tâm

Dã lâu, hôm nay cụ Ba mới có dịp về làng thăm bà con họ hàng, làng xóm. Cụ đi chào một lượt các nhà chung ngõ rồi bảo anh cháu đưa ra nghĩa trang thăm mộ các cụ tổ. Đến nơi nhìn những ngôi mộ cao thấp, xây đủ các kiểu từ lâu đài mái cong, đắp lân, đắp rồng... đến các mộ xây hình hộp ộp đá đỏ, đá đen to lù lù lẫn gần hết lối đi, cụ Ba có vẻ không vui: Ban quản lý nghĩa trang sao lại để xây mộ không lề lối, trật tự thế này. Phải quy định diện tích xây cho từng ngôi, đâu phải cứ có tiền là tha hồ mở rộng, coi nói, xây cao lên quá tầm được. Trông chẳng còn hàng lối, lộn xộn quá!

Anh cháu giải thích: Đã có mấy vụ cãi lộn va chạm nhau về mồ mả rồi đấy ông ạ! Năm nay nhà này xây lại mộ lấn ra, cao lên, là năm sau các mộ bên cạnh không chịu kém, cũng xây lại to ra, cao vượt lên mới chịu. Cháu thấy các mộ nhà mình xây đã lâu, thấp bé quá, ông xem có nên bàn với họ ta tu tạo lại cho khang trang hơn không?

Cụ Ba dừng lại trước một dãy năm ngôi mộ họ Nguyễn Đình. Tất cả xây gạch, trát xi măng nhẵn, giữa đặt bát hương, phía đầu xây nhô lên gần bia đá đề tên và hai chiếc lọ nhỏ cắm hoa.

- Mộ nhà mình thế này là đẹp lắm rồi cháu ạ. Ngày xưa, chỉ nhà giàu có, làm quan mới xây được mộ, còn toàn đắp đất cho cỏ mọc, cốt có tấm bia để khỏi lẫn lộn được. Cháu vào các nghĩa trang liệt sĩ, thấy các hàng

mộ đều tằm tấp giống nhau có đẹp không? Ai cũng như nhau cả lúc đã chết mới là công bằng xã hội. Đừng cậy có tiền xây mộ khoe của thế kia chỉ tổ thiên hạ thị phi. Nếu có tâm, hãy đem số tiền ấy cung tiến cho họ, cho làng góp phần tu sửa di tích lịch sử, làm đường ngõ, xây trường học, nhà hộ sinh hoặc ủng hộ vào quỹ khuyến học, quỹ người cao tuổi, chăm sóc các gia đình chính sách khó khăn chả hơn ư?

- Cháu hiểu ý ông rồi. Người mất cốt giữ được mồ yên mả đẹp.

Minh Hanh



Sao phải cảm ơn?

Hôm nay chủ nhật, Loan nghỉ học, được mẹ cho đi theo ra chợ, ra phố mua vài thức ăn và thứ cần dùng.

Mẹ dẫn Loan vào một hàng tạp hóa mua một chiếc kéo nhỏ cắt chỉ, một gói kim, hai cuộn chỉ đen trắng. Chị bán hàng thu tiền xong vẫn để các thứ trên mặt quầy. Mẹ nhỏ nhẹ:

- Chị cho bác miếng giấy báo gói lại giúp. Chị ta ngược mắt nhìn mẹ vẻ khó chịu, nhưng cũng phải làm theo. Cầm gói hàng nho nhỏ, mẹ bảo: Bác cảm ơn chị!

Ra ngoài, mẹ chọn mua con cá chép tươi, mớ rau cải canh, vài bìa đậu Mơ. Mẹ hướng dẫn cho Loan cách chọn đậu Mơ, thứ đậu làm ở làng Mai Động thì mới ngon. Cầm tay miếng đậu hơi nát, nhưng khi rán sẽ nở phồng. Nếu con lấy bìa đậu cứng mặt là không phải đậu Mơ hoặc là đậu ế để qua đêm. Khi nào mua xong, trả tiền rồi, mẹ đều nói câu: Cảm ơn! Rồi mới đi.

Loan thắc mắc:

- Mẹ mua mất tiền, họ bán được hàng có lãi, sao mẹ lại phải cảm ơn? Cả cái chị bán kim chỉ khó đâm đâm, mẹ cũng thế.

Mẹ cười:

- Đó là phép lịch sự trong giao tiếp của người Hà Thành đấy con ạ! Người ta làm khâu cung cấp, nối chiếc cầu giữa người sản xuất đến người tiêu dùng cũng là làm việc có ích cho đời. Mình cảm ơn người ta một tiếng cũng phải nhẽ, có gì quá đáng đâu. Còn nếu họ có sai để họ tự sửa, mình hãy giữ thái độ hòa nhã của mình.

Quang Dân

Về nguồn

Nhà ông Trưởng Kỷ chuẩn bị ăn cơm trưa thì có khách xa tìm đến. Họ là vợ chồng trẻ, hình như mới từ sân bay xuống.

- Chúng cháu chào ông bà, cho phép chúng cháu nhận họ. Cháu là con nhà Cảnh, chỉ thứ họ Trần nhà ta, ở Sài Gòn. Chúng cháu sinh ở miền Nam, chưa ra Bắc lần nào nên chưa biết quê hương bản quán ra sao. Nhân dịp Tết, ba cháu cho vợ chồng cháu ra thăm ông bác, bà bác và các bác ngoài này, đồng thời ông bà đưa về tìm mộ các cụ ở làng.

Ông Kỷ niềm nở:

- À, con anh Cảnh. Vậy các cháu gọi ta như thế là đúng ngôi thứ rồi. Ông nội cháu với ta là anh em nội tộc chi trên, chi dưới. Nhưng sao các cháu lại nhận ngay ra ta.

- Ba cháu còn giữ được tập hình của ông nội, trong đó có hình của ông bà.

- Thôi giờ cháu hãy nghỉ ngơi và cùng ăn cơm, ta nói chuyện sau, chắc là nhiều chuyện vui lắm đây.

Buổi tối, cả nhà quây quần bên người người họ hàng. Ông Kỷ nói: Cụ Tổ bốn đời nhà ta sinh được 4 ông con trai, nhà tôi là chi trưởng, cụ nhà anh là chi tư. Vừa rồi làm bổ sung cuốn gia phả họ Trần, tôi có gửi thư vào cho ba anh đề nghị chuyển tên các con cháu để tôi ghi tiếp, nhưng tôi nhắc mấy lần ba anh vẫn không chịu gửi

ra, tôi đành để trống, không có lớp các anh chị và con các anh chị.

- Đúng là ba cháu thiếu sót. Ba cháu đã nhận lỗi và viết thư cho cháu mang ra xin ông tha thứ. Ba cháu chưa nhận thức được ý nghĩa quan trọng của cuốn gia phả.

- Các cháu ạ, đây cũng là cách để con cháu biết được về nguồn cội của mình, cũng để lớp trẻ nhận biết nhau, có mối liên hệ dù ở xa, tránh cái cảnh “đánh nhau vỡ đầu mới nhận họ”.

Bà Kỷ đỡ lời chồng: - Các cháu ra lần này chắc hẳn có việc gì.

Vợ chồng anh Tân thưa: Không dám giấu bà, ba cháu năm vừa qua đau yếu liên miên, má cháu xem quẻ, thầy phán động mộ cụ tam đại phải ra làm lễ tạ.

Ông Kỷ bật lên một tiếng: À, thì ra có chuyện nên ba má cháu mới sai vợ chồng cháu ra, nếu không...

Bà Kỷ vội cắt ngang: “Thôi mà ông, các cháu biết đường tìm về quê quán, cội nguồn là mừng rồi. Mai ta thuê xe đưa các cháu về, nhân thể thanh minh luôn. Các con nhớ chuẩn bị quà biếu các bác, các chú và họ hàng ở quê nhé.

Kim Châm



MỤC LỤC

Lời nói đầu	3
Thanh lịch Hà Nội và văn hiến Việt Nam	5
PHONG TỤC TỐT	
Lễ hội mới	11
Văn hóa gia đình	23
Phong tục ứng xử	29
Đền Ông Thọ Làng Giáp Nhị	33
Kết chạ, kết nghĩa, giao hảo, giao hiếu	37
Văn hóa đô thị	39
Văn hóa nơi công cộng	42
Văn hóa công sở	45
Văn hóa học đường	48
Văn hóa trang phục	51
Văn hóa tâm linh	54
Văn hóa Hà Nội trong ca dao ngôn ngữ	57
NÉT ĐẸP ĐỜI THƯỜNG	
Làm đẹp tiếng Hà Thành	64
Đẹp mình, đẹp xã hội	66
Ấm trà mới	68
Cái bắt tay văn hóa	69
A lô... chùa!	71
Đốt vía đốt vang	73
Tiệc!	75
Lời chào cao hơn mâm cỗ	77
Của cho không bằng cách cho	79
	101

Đám tang nhà ông Cả	81
Phú quý đừng sinh lễ nghĩa	83
Con lợn của bé	85
Bữa cơm gia đình	87
Mừng tuổi	89
Nước mắt người giúp việc	90
Người khách bất chợt	92
Đặt tên cho con	94
Nếu có tâm	96
Sao phải cảm ơn?	98
Về nguồn	99



MAT TRẦN TỐ QUỐC VIỆT NAM
THÀNH THỐ HÀ NỘI

NGƯỜI HÀ NỘI THANH LỊCH VĂN MINH

Cộng hòa dân chủ cộng hòa
Độc lập tự do
Độc lập dân tộc
Độc lập kinh tế

NGUYỄN VĂN THƯỜNG
BỘ TƯ LỆNH

LE THỊ KIM OANH
Độc lập dân tộc
Độc lập kinh tế

Độc lập dân tộc
Độc lập kinh tế

Độc lập dân tộc
Độc lập kinh tế

Độc lập dân tộc
Độc lập kinh tế

MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

NGƯỜI HÀ NỘI
THANH LỊCH VĂN MINH

Chịu trách nhiệm xuất bản:

ĐẶNG HUYỀN THÁI

Phó chủ tịch Ủy ban MTTQ TP. Hà Nội

Chịu trách nhiệm nội dung:

NGUYỄN VINH PHÚC - *Nhà Hà Nội học*

BÙI DƯ - *Nhà báo*

Biên tập:

LÊ THỊ KIM OANH

Quyền Trưởng Ban Tuyên huấn UB MTTQ TP. Hà Nội

ĐỖ KIÊN DŨNG

Chuyên viên Ban Tuyên huấn UB MTTQ TP. Hà Nội

Trình bày:

HUY ANH

In 6.500 cuốn, khổ 11x19cm tại Công ty Cổ phần đầu tư thiết bị và in

Giấy phép xuất bản số: 17/GP-SVHTT do Sở VHTT Hà Nội cấp

In xong và nộp lưu chiểu quý II-2007

